VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1076/QĐ-CTN ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 743 + 744)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-CTN ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch nước)

440. NGUYỄN MỸ NGỌC, sinh ngày 02/11/1992 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 24 ngày 04/9/2017
Hiện trú tại: Số 40-2, đường Quang Hoa, khóm 003, phường An Tây, khu Giai Lý, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3754052 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

441. HOÀNG CẨM HOA, sinh ngày 15/4/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 203 ngày 03/6/1989
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 307, phố Hành Đại, khóm 003, phường Đại Giáp, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120420 cấp ngày 15/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 62, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

442. TRIỆU THỊ HƯỜNG, sinh ngày 14/11/1984 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 70 ngày 21/5/2003
Hiện trú tại: Số 33, phố Trung Chính Thập Bát, khóm 012, phường Lục Giáp, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9454812 cấp ngày 22/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

443. VÕ THỊ MỸ LINH, sinh ngày 12/5/1993 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, GKS số 315 ngày 21/5/1996
Hiện trú tại: Số 47, ngõ 400, đoạn 1, đường Hải Điền, khóm 016, phường Khê Kiền, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370304 cấp ngày 07/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Quý Tây, Đức Huệ, Long An

444. NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ, sinh ngày 17/02/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 354 ngày 01/12/1995
Hiện trú tại: Tầng 6-8, số 1, đoạn 3, đường Tân Sinh Bắc, khóm 020, phường Tân Phúc, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0472383 cấp ngày 08/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

445. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 05/01/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội, GKS số 89 ngày 20/10/1989
Hiện trú tại: Lầu 11-6, số 28, phố Nhân Đức, khóm 014, phường Thành Đông, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885159 cấp ngày 13/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bạch Hạ, Phú Xuyên, TP. Hà Nội

446. TRẦN THỊ LỆ QUYÊN, sinh ngày 01/01/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 3807 ngày 31/10/1997

Hiện trú tại: Số 44 Trùng Hưng, khóm 012, thôn Trùng Hưng, làng Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1782861 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 18/16B, khóm 4, phường 5, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

447. CHÂU TỐ NGỌC, sinh ngày 11/9/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 005 ngày 13/01/1998
Hiện trú tại: Số 112, ngõ 3, đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 003, thôn Phúc Điền, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0293338 cấp ngày 17/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

448. NGUYỄN THỊ RƯỢI, sinh ngày 11/5/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 97 ngày 25/9/1995
Hiện trú tại: Số 6-2 Du Thố Trang, khóm 011, thôn Du Đông, làng Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3606886 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thành, xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

449. PHẠM THỊ LUYẾN, sinh ngày 28/8/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 191 ngày 05/5/2015
Hiện trú tại: Số 55, đường Diên Bình, khóm 013, phường Kiến Quốc, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8294724 cấp ngày 29/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

450. ĐINH THỊ TÌNH, sinh ngày 20/6/1990 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 124 ngày 20/5/2016
Hiện trú tại: Số 125, phố Dân Quyền 10, khóm 019, phường Nam Bảo, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1885823 cấp ngày 07/11/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

451. GIANG QUYẾT NGỌC, sinh ngày 22/02/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 48 ngày 22/3/1994
Hiện trú tại: Số 450, đoạn 2, đường Trung Nam, khóm 003, phường Bích Phong, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3933815 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trinh Phụ, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

452. NGUYỄN MỘNG HUYỀN, sinh ngày 01/5/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 60 ngày 12/02/2018
Hiện trú tại: Số 367, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 015, phường Hưng Đông, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4928435 cấp ngày 09/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

453. NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG, sinh ngày 12/9/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 86 ngày 28/7/2004
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 107, đoạn 2, đường Chương Tân, khóm 016, phường Tân Trang, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4566224 cấp ngày 08/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

454. HỒ THỊ DUYÊN, sinh ngày 23/7/1988 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cam Thanh, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, GKS số 53/88 ngày 31/8/1988
Hiện trú tại: Số 1, đường Trung Chính, khóm 003, phường Kỳ Lân, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5502311 cấp ngày 13/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đông Thanh, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

455. NGUYỄN THỊ TÂM, sinh ngày 26/02/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 261 ngày 13/9/2021
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 42, đường Thành Công, khóm 011, phường Lạc Tân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365272 cấp ngày 09/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

456. NGUYỄN PHAN THANH XUYÊN, sinh ngày 16/9/1977 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS ngày 21/7/2005
Hiện trú tại: Số 6, ngách 2, ngõ 83, đường Trung Hòa, khóm 020, thôn Thủy Đầu, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5351292 cấp ngày 04/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

457. ĐỖ THỊ KHUYÊN, sinh ngày 10/01/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, GKS số 56 ngày 13/6/2016
Hiện trú tại: Số 56, đường Dân Quyền, khóm 011, thôn Cửu Cung, làng Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7627545 cấp ngày 13/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

458. THẠCH THỊ KIM LOAN, sinh ngày 10/4/1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 3050 ngày 04/12/2001
Hiện trú tại: Số 1, ngách 18, ngõ 50, đường Trung Thố, khóm 016, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3612522 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Cát, Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

459. THẠCH THỊ TRƯA, sinh ngày 15/02/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 205 ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Lầu 7, số 13, ngõ 997, đoạn 3, đường Trung Thanh, khóm 009, phường Văn Nhã, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1115809 cấp ngày 22/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đa Hòa, Xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

460. TRẦN NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 28/10/1979 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 200 ngày 10/11/1979
Hiện trú tại: Số 58, ngõ 840, đường Dân Sinh, khóm 016, phường Thanh Kì, khu A Liên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885634 cấp ngày 28/10/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 428/11/6, đường Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

461. VÕ DIỄM MY, sinh ngày 17/3/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 66 ngày 25/02/2016
Hiện trú tại: Số 109-1, đường Thần Nông, khóm 005, phường Thần Nông, khu Đại Xã, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1646708 cấp ngày 28/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới B, Xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

462. PHẠM THỊ NHUNG, sinh ngày 10/11/1977 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, đường Khai Phát Ngũ, khóm 001, phường Bảo An, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3653390 cấp ngày 13/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, Xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

463. BẠCH THỊ NGA, sinh ngày 09/12/1992 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, GKS số 40 ngày 13/11/1998
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 15, phố An Lạc 2, khóm 008, phường Hậu An, khu Nhân Võ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9446707 cấp ngày 24/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

464. LÝ TÚ MAI, sinh ngày 14/01/1979 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 13/P3 ngày 08/02/1979
Hiện trú tại: Số 115, đường Cát Phúc, khóm 001, phường Tri Bổn, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4930563 cấp ngày 06/4/218 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 213 tầng 3, chung cư Bình Phú, đường 30, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

465. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 02/4/1994 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 31 ngày 19/02/2004
Hiện trú tại: Số 41, phố Thụy An, khóm 018, thôn Phượng Sơn, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2492948 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

466. PHẠM HUỲNH THƯƠNG, sinh ngày 24/10/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS ngày 08/11/1999
Hiện trú tại: Số 137, đường Trung Sơn Đông, khóm 019, phường Tam Hợp, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4601749 cấp ngày 09/02/1018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

467. LƯƠNG THỊ THANH NGÂN, sinh ngày 13/3/1995 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, GKS số 83 ngày 31/5/2001

Hiện trú tại: Số 52-28, đường Triều Thố, khóm 005, thôn Triều Thố, làng Lí Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0240128 cấp ngày 30/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161/29/13 Bông Sao, Phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

468. HÀ THỊ HẰNG, sinh ngày 20/7/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 139 ngày 21/10/1996
Hiện trú tại: Số 32, đường Ngô Công, khóm 003, phường Ngô Công, thị trấn Bộ Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3811082 cấp ngày tại 05/9/2017 Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

469. ĐỖ THỊ HOA, sinh ngày 12/5/1992 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn An, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 66 ngày 05/3/2014
Hiện trú tại: Số 21, ngách 55, ngõ 185, phố Thi Thố Nhị, khóm 021, thôn Thi Thố, làng Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232069 cấp ngày 07/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Văn An, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

470. LÂM THỊ KIM NHƯ, sinh ngày 02/3/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 266 ngày 18/8/2017
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 138, phố Vĩnh Trung, khóm 013, phường Vĩnh Khang, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7979068 cấp ngày 17/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

471. DƯƠNG THỊ THOẠI MỸ, sinh ngày 09/7/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 903 ngày 16/8/2001
Hiện trú tại: Số 12, phố Chính Phong, khóm 026, phường Bảo An, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9957829 cấp ngày 06/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

472. NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN, sinh ngày 16/5/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 98 ngày 28/5/1996
Hiện trú tại: Số 221-4 đường Lạc Quần, khóm 016, phường Gia Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1794054 cấp ngày 31/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13-4 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

473. NGUYỄN THỊ KIM NGUYÊN, sinh ngày 19/7/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 636 ngày 07/12/2000
Hiện trú tại: Lầu 8, số 10, ngõ 99, đường Trung Chính, khóm 017, phường Nghĩa Dân, Khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3344773 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

474. LƯU VƯƠNG CHÂU, sinh ngày 16/02/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 47 ngày 28/02/1990
Hiện trú tại: Số 126-1, đường Trường Thọ, khóm 004, phường Đồng An, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4809151 cấp ngày 26/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 490/13 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

475. NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 01/01/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 117 ngày 02/6/2008
Hiện trú tại: Số 19-3, đường Trung Kỳ, khóm 004, phường Trung Kỳ, khu Kiều Đầu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3709850 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

476. LÂM THỊ PHƯƠNG ANH, sinh ngày 17/6/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 304 ngày 28/10/1982
Hiện trú tại: Số 27-3, ngõ 99, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 028, thôn Cát An, làng Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264870 cấp ngày 24/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới An, xã Thới Thuận, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

477. LÀNH THỊ TOAN, sinh ngày 10/3/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 338 ngày 17/7/2014
Hiện trú tại: Số 75 Cựu Trang, khóm 012, thôn Cựu Trang, xã Luân Bội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264578 cấp ngày 18/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

478. TRẦN THỊ THÚY SANG, sinh ngày 02/7/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 637 ngày 28/6/2006
Hiện trú tại: Số 1-1 Viên Bản, khóm 009, phường Hạ Điền, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4197843 cấp ngày 07/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

479. NGUYỄN THỊ CHÂM, sinh ngày 19/10/1983 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 115 ngày 21/11/2014
Hiện trú tại: Lầu 2, số 3, ngách 2, ngõ 150, đường Viên Sơn, khóm 027, phường Văn Nguyên, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0206724 cấp ngày 03/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

480. TRẦN THỊ KIM HƯƠNG, sinh ngày 31/12/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 959 ngày 19/9/2016
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 392, đoạn 2, đường Ấu Sư, khóm 018, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2074964 cấp ngày 08/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

481. TRẦN THỊ HỒNG, sinh ngày 17/7/1995 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, GKS số 27 ngày 10/6/2016
Hiện trú tại: Số 14, phố Quản Thố, khóm 002, thôn Hạ Niêm, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8706825 cấp ngày 28/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình

482. LÂM THỊ TỐ TRINH, sinh ngày 15/02/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 181 ngày 08/6/1996
Hiện trú tại: Số 36, ngõ Đằng Hồ, khóm 023, phường Diên Bình, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3941714 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 403 Lô A1, Chung cư Hưng Ngân, khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

483. VÕ THỊ THANH, sinh ngày 09/9/1980 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 95 ngày 20/6/2000
Hiện trú tại: Số 19-2, ngõ 244, đường Ngũ Phòng, khóm 028, thôn Ngũ Phòng, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883016 cấp ngày 05/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

484. LÊ ÁNH NGỌC, sinh ngày 20/4/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS ngày 19/8/1998

Hiện trú tại: Số 42-3, ngõ 700, đoạn 1, đường An Trung, khóm 008, phường Phượng Hoàng, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9273962 cấp ngày 17/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

485. NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỊNH, sinh ngày 20/01/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 123 ngày 10/6/2015
Hiện trú tại: Số 41 Phố Vĩ, khóm 011, thôn Xúc Khẩu, làng Phiên Lộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2277632 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hóa, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

486. HỒ KIM PHỤNG, sinh ngày 19/9/1995 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 41 ngày 13/4/2001
Hiện trú tại: Lầu 7, số 161, đoạn 1, đường Lăng Vân, khóm 016, phường Thành Châu, Khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4250780 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thái Đông, Cái Bè, Tiền Giang

487. CAO THỊ MỸ DUY, sinh ngày 31/7/2005 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 382 ngày 10/8/2005
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 70, đường Võ Miếu, khóm 1, phường Võ Miếu, khu Diêm Thủy, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458525 cấp ngày 17/11/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Môn, xã Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

488. BÀN VĂN QUÝ, sinh ngày 12/9/1983 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, GKS ngày 15/5/1997
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 1, ngõ 59, đường Trang Kính, khóm 004, thôn Tùng Bách, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2159071 cấp ngày 25/11/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Pắc Chài, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

489. NGUYỄN VŨ NGOAN, sinh ngày 16/02/1990 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 534 ngày 11/9/2001
Hiện trú tại: Lầu 3-2, số 53, Phố Trúc Viên Nhất, khóm 011, phường Điểu Trúc, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3571042 cấp ngày 28/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 197/24 Dương Kỳ Hiệp, khóm 7, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

490. VÕ THỊ NGỌC KIỀU, sinh ngày 30/4/1989 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 0159 ngày 03/5/2005
Hiện trú tại: Số 163-3 Tiểu Tân Doanh, khóm 007, phường Tiểu Tân, khu Thiện Hóa, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1671544 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

491. TRẦN THỊ ÁNH THƯ, sinh ngày 15/3/1993 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 65 ngày 13/12/2004
Hiện trú tại: Số 112-12 Thạch Tử Lại, khóm 014, phường Thạch Thành, khu Đại Nội, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3957677 cấp ngày 27/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phô Nô Cam Bốth, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

492. VÕ THỊ THÚY NGA, sinh ngày 31/10/1993 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, GKS số 425 ngày 25/12/1993
Hiện trú tại: Số 66, ngõ 84, đường Hưng An, khóm 005, phường Trang Mỹ, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5316619 cấp ngày 30/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 42, Lý Thường Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

493. NGUYỄN HỒNG ĐÀO, sinh ngày 20/9/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 198 ngày 07/11/1998
Hiện trú tại: Số 763, đường Trung Phong, khóm 005, phường Điểu Lâm, khu Long Đàm, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0833548 cấp ngày 25/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 57/871, Ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

494. TRẦN THỊ DIỆU, sinh ngày 25/7/1992 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 138 ngày 04/8/1992
Hiện trú tại: Số 170, đường Song Phong, khóm 010, phường Bảo Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366725 cấp ngày 05/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

495. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, sinh ngày 02/4/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, GKS ngày 25/4/1983
Hiện trú tại: Số 99, phố Thiên Tân, khóm 015, phường Dân Hưởng, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3516743 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Ninh Hải, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

496. DƯƠNG THỊ HỒNG NGUYỄN, sinh ngày 23/9/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 248 ngày 11/9/1989
Hiện trú tại: Số 24 Tân Ôn, khóm 011, thôn Ôn Để, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056526 cấp ngày 15/02/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

497. NGUYỄN THỊ MỸ HỒNG, sinh ngày 06/8/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 576 ngày 25/9/2012

Hiện trú tại: Số 72, phố Cao Bình 58, khóm 013, phường Bình Đỉnh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7269822 cấp ngày 01/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

498. NGUYỄN THỊ MỤI, sinh ngày 11/7/1999 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 142 ngày 08/5/2015
Hiện trú tại: Lầu 9-2, số 136, đường Thanh Niên, khóm 014, phường Tân Tây, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4284737 cấp ngày 04/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng 2, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

499. ỪNG A PHỤNG, sinh ngày 30/11/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 63 ngày 12/01/1996
Hiện trú tại: Số 55-11 Chấn Hưng, khóm 004, phường Chấn Hưng, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4563478 cấp ngày 02/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 58, phố 2, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

500. NGUYỄN THỊ THANH ĐÁNG, sinh ngày 07/11/1985 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 63 ngày 11/11/1985
Hiện trú tại: Số 6-1, ngõ 111, phố Dục Cường, khóm 007, phường Cẩm Tường, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3927209 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

501. NGUYỄN THỊ THÔNG, sinh ngày 04/3/1961 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tứ Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc năm 1961
Hiện trú tại: Số 101-7 Hảo Thu, khóm 005, phường Hảo Thu, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1885476 cấp ngày 04/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tứ Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

502. PHAN THỊ NHƯ XUÂN, sinh ngày 28/11/1969 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7-13, ngõ Tam Giác, đường Nam Dương, khóm 002, phường Nam Thế, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159017 cấp ngày 18/11/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 103, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

503. LÊ NGUYỄN MỘNG HIẾU, sinh ngày 13/4/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 138/Q1 ngày 29/4/1995
Hiện trú tại: Số 333, đoạn 2, đường Ích Dân, khóm 024, phường Đông Hưng, khu Đại Lí, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2745696 cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Mỹ Phú, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

504. NGUYỄN THỊ KIỀU, sinh ngày 16/8/1995 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, GKS số 348 ngày 06/12/1996
Hiện trú tại: Số 5, phố Phúc Hưng Bát, khóm 019, thôn Phúc Hưng, làng Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9559991 cấp ngày 05/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

505. VÕ KIM ANH, sinh ngày 25/11/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 304 ngày 01/9/2000
Hiện trú tại: Số 276, đoạn 2, đường Viên Lâm, khóm 001, phường Viên Lâm, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3392493 cấp ngày 1/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực VI, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

506. NGUYỄN THỊ LÀNH, sinh ngày 06/10/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 20 ngày 09/5/1998
Hiện trú tại: Số 52, ngõ 82, Phố Cương Trung Sơn, khóm 015, phường Thụy Hòa, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8104743 cấp ngày 21/6/13 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

507. PHẠM THỊ CẨM VÂN, sinh ngày 23/12/1980 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Thái, huyện Hương Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS ngày 25/8/1986
Hiện trú tại: Số 11, ngách 18, ngõ 112, phố Quốc Quang, khóm 014, phường Quốc Hoa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913606 cấp ngày 21/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 143/90/7 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

508. TRƯƠNG THỊ KIỀU NƯƠNG, sinh ngày 20/6/1979 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 631 ngày 26/6/1979
Hiện trú tại: Số 308, phố Tín Nghĩa Nhất, phường Trung Nhân, khu Giai Lý, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2697070 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

509. TRẦN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 19/11/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS ngày 08/12/2008
Hiện trú tại: Số 39-2, phố Dục Đức Nhất, khóm 004, phường Tam Tiên, khu Tân Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4638846 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

510. ĐẶNG THU TRÀ, sinh ngày 06/7/1994 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 700 ngày 09/10/2000

Hiện trú tại: Lầu 6-6, Số 8-185, phố Tân Hưng, khóm 025, phường Khánh An, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8033630 cấp ngày 20/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

511. TRẦN NGỌC THƯỜNG, sinh ngày 18/02/1985 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 69 ngày 11/9/1985
Hiện trú tại: Số 66-1 Trúc Cảng, khóm 009, phường Trúc Kiều, khu Thất Cổ, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7907396 cấp ngày 17/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bình Tân, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

512. NGỦ THỊ HUẾ ANH, sinh ngày 24/10/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 103 ngày 23/10/1989
Hiện trú tại: Số 18-3, ngõ 1, phố Ôn Châu, khóm 007, phường Nam Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200507 cấp ngày 23/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

513. NGUYỄN NGỌC TRÂM, sinh ngày 15/8/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 54/2017 ngày 09/3/2017
Hiện trú tại: Số 71, đoạn 3, đường An Lạc, khóm 005, phường Song Thành, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2413004 cấp ngày 18/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Trung, Phú Tân, An Giang

514. LÊ THỊ NGỌC MY, sinh ngày 10/02/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 486 ngày 14/9/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 163, đường Thanh Vân, khóm 053, phường Thanh Khê, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3240510 cấp ngày 03/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

515. NGUYỄN NGỌC NỮ, sinh ngày 16/12/1995 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 404/TP ngày 25/12/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, ngõ 145, đường Phú Dân, khóm 016, phường Hưng Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9194878 cấp ngày 23/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

516. LÊ THỊ BÉ THỦY, sinh ngày 17/5/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 696 ngày 18/10/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 33, ngõ 66, phố Đông Viên, khóm 006, phường Trung Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1015030 cấp ngày 11/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

517. VÕ HUYỀN MI, sinh ngày 18/3/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 352 ngày 13/8/2001
Hiện trú tại: Số 250, ngõ 605, đoạn 4, đường Dương Hồ, khóm 017, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2371191 cấp ngày 13/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

518. NGÔ THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 18/5/1973 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 262 ngày 29/11/2010
Hiện trú tại: Tầng 5, số 7, ngõ 18, phố Tự Do, khóm 010, phường Phúc Điền, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6770030 cấp ngày 30/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

519. MAI THỊ NHANH, sinh ngày 25/10/1981 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 397 ngày 24/11/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 204, đường Đức Hiền, khóm 044, phường Thúy Đông, khu Nam Từ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1768172 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

520. LÊ THỊ PHƯƠNG THÚY, sinh ngày 28/8/1983 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, GKS số 120 ngày 01/7/1986
Hiện trú tại: Tầng 6, số 7, ngách 27, ngõ 74, phố Tam Tuấn, khóm 019, phường Tam Đa, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3700562 cấp ngày 22/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

521. ĐINH THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 21/5/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS ngày 27/11/1993
Hiện trú tại: Số 3, ngách 20, ngõ 199, phố Thượng Nghĩa, khóm 006, phường Thượng Nghĩa, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9959395 cấp ngày 12/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

522. NGUYỄN THỊ TÂM, sinh ngày 11/01/1976 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, GKS số 93 ngày 04/10/2002
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 282, đoạn 1, đường Trung Phong, khóm 010, thôn Hoành Sơn, xã Hoành Sơn, huyện Trúc Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320957 cấp ngày 22/02/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

523. ĐẶNG THỊ THU THỦY, sinh ngày 22/4/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 42 ngày 25/7/1990

Hiện trú tại: Số 463, đoạn 3, đường Trung Chính, khóm 002, thôn Sơ Hương, xã Lộc Cốc, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2058998 cấp ngày 26/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

524. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 08/01/1991 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 76-5 Hải Phổ, cụm 15, phường Hải Phổ, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200705 cấp ngày 27/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

525. VÕ THỊ THU LÀI, sinh ngày 20/6/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 151/2004 ngày 04/5/2004
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 104, đường Phúc Thái, khóm 019, phường Bạch Đông, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3930439 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

526. TRƯƠNG THỊ XUÂN TRÂM, sinh ngày 13/11/1971 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 2, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 12112A ngày 18/11/1971
Hiện trú tại: Số 51, ngõ 109, phố Tam Nguyên Nhị, khóm 010, phường Tam Nguyên, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8779805 cấp ngày 26/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

527. DIN HỮU PHƯỢNG, sinh ngày 12/3/1994 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 139 ngày 22/4/1998
Hiện trú tại: Số 58-1, Cao Liêu, khóm 003, phường Quan Âm, thị trấn Ngọc Lí, huyện Hoa Liên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1463848 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

528. BIỆN THỊ ĐÔI, sinh ngày 26/7/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 134 ngày 10/12/2002
Hiện trú tại: Số 148, ngõ 77, đường Đông Minh, khóm 014, phường Lễ Nghi, khu Tín Nghĩa, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1776434 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

529. VŨ THỊ MAI, sinh ngày 23/3/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 10 ngày 10/9/1991
Hiện trú tại: Tầng 5, số 2, ngõ 87, phố Vạn An, khóm 013, phường Vạn An, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1276669 cấp ngày 18/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

530. NGUYỄN THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 11/12/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 236 ngày 16/4/1997
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 48, đường Trung Nguyên, khóm 007, phường Tô Bắc, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3871127 cấp ngày 06/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

531. TRẦN THỊ ĐẬM, sinh ngày 18/11/1999 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 82 ngày 30/7/2002
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 31, phố Tín Xương 7, khóm 011, thôn Trung Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4526463 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

532. TRẦN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 20/5/1992 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 134 ngày 09/11/2018
Hiện trú tại: Số 556, đoạn 1, đường Phúc Long, khóm 003, phường Phúc Lâm, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8466232 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

533. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 15/4/1982 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 169 ngày 15/6/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 52, đường Ngũ Quyền Nhất, khóm 016, phường Phúc Hưng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1707704 cấp ngày 05/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

534. TRẦN GIA HÂN, sinh ngày 22/6/1997 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 432 ngày 24/6/1997
Hiện trú tại: Tầng 8, số 14, ngõ 95, đoạn 3, đường Kim Mã, khóm 017, phường Ngũ Quyền, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2465431 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

535. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 14/4/1981 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS ngày 02/11/2004
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 152, phố Tân Dân, khóm 006, phường Tân Dân, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7863210 cấp ngày 30/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

536. NGUYỄN THỊ YẾN LINH, sinh ngày 09/9/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 85 ngày 23/5/2002
Hiện trú tại: Số 21, ngách 2, ngõ 210, đường Quảng Thái, khóm 029, phường Bình Hưng, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0479636 cấp ngày 30/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

537. VÕ THỊ BÉ HỒNG LOAN, sinh ngày 03/02/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 299 ngày 05/6/1999
Hiện trú tại: Số 28, đường Lục Quang, khóm 033, phường Song Liên, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4413745 cấp ngày 26/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

538. NGUYỄN THANH DIỄM, sinh ngày 15/6/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 520 ngày 02/11/2017
Hiện trú tại: Tầng 10-13, số 9, phố Đông Hưng Tây, khóm 009, phường Đại Thành, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4452957 cấp ngày 09/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

539. NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT, sinh ngày 04/01/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 20 ngày 08/4/1998
Hiện trú tại: Số 89-57, Trường Vinh, khóm 004, phường Trường Vinh, khu Tướng Quân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3649121 cấp ngày 10/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

540. NGUYỄN ĐẶNG ĐOAN TRANG, sinh ngày 07/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 683 ngày 12/11/1997
Hiện trú tại: Số 300, đường Liên Thành, khóm 008, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5031258 cấp ngày 17/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

541. ĐỖ ANH ĐÀO, sinh ngày 28/12/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 134 ngày 06/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 35, ngõ 35, đoạn 2, đường Vĩnh An Bắc, khóm 012, phường Nhân Hoa, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3068694 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

542. NGUYỄN THỊ MỘNG DƯ, sinh ngày 10/6/1980 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 150 ngày 10/7/2013
Hiện trú tại: Số 277, đoạn 1, đường Hòa Bình Tây, khóm 009, phường Khê Hải, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1149922 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

543. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 06/5/1985 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, GKS ngày 06/5/1985
Hiện trú tại: Số 36, ngõ 612, đường Tân Đô, khóm 007, phường Diêm Trình, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364239 cấp ngày 17/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

544. PHẠM THỊ BÉ NĂM, sinh ngày 26/3/1981 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 270 ngày 02/8/2017
Hiện trú tại: Số 5-1, ngõ 229, đường Luyện Vũ, khóm 012, phường Phú Đài, khu Đông, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5669916 cấp ngày 20/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

545. TRẦN THỊ THANH CHI, sinh ngày 12/8/1974 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lạc Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, GKS số 055 ngày 03/4/2003
Hiện trú tại: Tầng 8-3, số 426-1, phố Bác Ái, khóm 049, phường Trúc Nhân, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835857 cấp ngày 28/6/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lạc Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

546. NGUYỄN THỊ MỪNG, sinh ngày 17/12/1979 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, GKS số 300 ngày 27/9/2017
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 219, phố Nam Nhã, khóm 004, phường Cựu Xã, khu Bắc, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3021323 cấp ngày 17/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

547. DƯƠNG KIM KHÁNH, sinh ngày 02/3/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 63 ngày 08/7/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, ngõ 150, đường Thái Bình, khóm 010, phường Chương Thố, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7933267 cấp ngày 22/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

548. PHAN THỊ BÍCH HOA, sinh ngày 20/10/1990 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Kim, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 259 ngày 17/10/2002

Hiện trú tại: Tầng 4, số 18, ngách 3, ngõ 76, phố Kiến An, khóm 029, phường Hậu Cảng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6209064 cấp ngày 06/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

549. BÙI THỊ TUYẾT, sinh ngày 16/5/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng, GKS số 174 ngày 26/7/2017
Hiện trú tại: Số 9, ngách 6, ngõ 127, phố Vinh Hoa, khóm 013, thôn Kỳ Đỉnh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866965 cấp ngày 13/12/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

550. PHẠM THỊ NHỊ, sinh ngày 01/11/1988 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 168 ngày 21/9/2016
Hiện trú tại: Số 47, đoạn 1, đường Tân Hoa, khóm 001, phường Thạch Lỗi, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231416 cấp ngày 07/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sơn Lôi, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

551. PHẠM THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 18/11/1988 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, GKS số 100 ngày 02/6/1989
Hiện trú tại: Số 111, phố Điền Tâm, khóm 002, phường Nhân Hòa, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9398034 cấp ngày 21/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

552. NGUYỄN KIM NGÂN, sinh ngày 10/10/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 211 ngày 19/5/2009
Hiện trú tại: Số 306, đoạn 1, đường Mỹ Thôn, khóm 022, phường Thăng Bình, khu Tây, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4092674 cấp ngày 20/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

553. NGÔ HỒNG MỴ, sinh ngày 09/02/1995 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, GKS số 357 ngày 24/3/2017
Hiện trú tại: Số 9, phố Trung Hiếu Nhất, khóm 024, phường Đại Viên, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3615616 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

554. NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP, sinh ngày 14/02/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 19, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 32 ngày 24/02/1984
Hiện trú tại: Tầng 2, số 24-2, ngõ 74, đoạn 3, đường Minh Chí, khóm 002, phường Quý Tử, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320549 cấp ngày 03/02/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43 Lương Văn Can, phường 19, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

555. NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN, sinh ngày 08/3/1985 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 494 ngày 21/12/2017
Hiện trú tại: Tầng 7, số 60, ngõ 206, đường Tân Thụ, khóm 022, phường Tây Thịnh, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1625422 cấp ngày 14/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

556. PHẠM LÊ THỊ HỒNG THỦY, sinh ngày 13/4/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 50 ngày 17/4/1991
Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, đường Tuấn Bảo, khóm 021, phường Quyến An, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2692899 cấp ngày 11/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

557. THÁI THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 01/11/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 204/2013
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 179, đường Trung Dung, khóm 012, phường Lực Hành, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5154824 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Lương, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

558. NGUYỄN HỢP NHẤT, sinh ngày 24/8/1979 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, GKS số 149 ngày 26/4/2016
Hiện trú tại: Số 276, đường Đàm Đầu, khóm 009, phường Đàm Đầu, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914960 cấp ngày 05/7/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

559. HUỲNH KIM TRÂM, sinh ngày 07/6/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 613 ngày 05/10/1995
Hiện trú tại: Số 127-1 Hình Thố Liêu, khóm 011, thôn Hình Thố, làng Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4199214 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: L4/13, khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

560. PHAN THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 05/02/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 223 ngày 29/7/1995
Hiện trú tại: Số 218 đoạn Đông, đường Văn An, khóm 020, phường Văn An, khu Di Đà, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8605926 cấp ngày 22/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

561. NGUYỄN THỊ THÙY, sinh ngày 01/01/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 04 ngày 03/01/2003
Hiện trú tại: Lầu 5, số 8, đường Thiên Hậu, khóm 037, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3242535 cấp ngày 28/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

562. NGUYỄN THỊ TRANG DUYÊN, sinh ngày 13/3/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 115 ngày 18/3/1996
Hiện trú tại: Số 410, đường Cửu Như Nhị, khóm 012, phường Thanh Hoa, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2417496 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

563. NGUYỄN THỊ THANH TRANG, sinh ngày 02/6/1991 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, GKS số 82 ngày 12/4/2006
Hiện trú tại: Số 14-4, ngõ 13, đường Tân Kiến, khóm 016, phường Quang Minh, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9241975 cấp ngày 02/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

564. BÙI THỊ HIỀN, sinh ngày 28/01/1975 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, GKS ngày 07/9/2004
Hiện trú tại: Số 13-2 Vương Lưu Quang, khóm 10, thôn Vương Gia, xã Lục Giáp, huyện Đại Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2487123 cấp ngày 15/12/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

565. LÊ THỊ QUYỀN TRÂN, sinh ngày 04/02/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 162 ngày 12/8/2003
Hiện trú tại: Số 20, ngách 2, ngõ 4, đoạn 2, đường Xương Bình, khóm 008, phường Tùng Hòa, khu Bắc Truân, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3919141 cấp ngày 29/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Trung, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

566. HUỲNH NGỌC HẰNG, sinh ngày 24/7/1980 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, GKS số 212 ngày 05/12/1996
Hiện trú tại: Số 40-2, lộ Trường An, khóm 006, phường Hạnh Phúc, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2239615 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

567. NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN, sinh ngày 18/6/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 26-1988 ngày 04/10/1988
Hiện trú tại: Số 133, đường Tự Lập, khóm 004, phường Tam Lộc, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9525496 cấp ngày 15/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

568. NGUYỄN THỊ THU KIỀU, sinh ngày 01/01/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 179 ngày 27/8/2002
Hiện trú tại: Tầng 19, số 65, đoạn 1, đường Đại Nghiệp, khóm 004, phường Trung Nghĩa, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1559673 cấp ngày 15/6/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

569. NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 10/10/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 478 ngày 23/10/1998
Hiện trú tại: Số 3, ngách 2, ngõ 41, đường Định Hưng, khóm 019, phường Sơn Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2578791 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

570. NGUYỄN THỊ THANH HẰNG, sinh ngày 22/5/1978 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 209 ngày 17/6/1978
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 35, phố Hiếu Nhị, khóm 021, phường Trung Hưng, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368278 cấp ngày 04/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

571. LÊ THỊ SINH, sinh ngày 08/10/1976 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, GKS số 186 ngày 23/5/2018
Hiện trú tại: Lầu 4-1, số 46, ngõ 215, đường Phục Quốc Nhị, khóm 010, phường Phục Hoa, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8565840 cấp ngày 09/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

572. LÊ THỊ KIỀU MI, sinh ngày 16/6/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 166 ngày 22/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 2, số 40 Quốc Trung Tân Thôn, đường Tam Trảo Tử Khanh, khóm 006, phường Tân Phong, khu Thụy Phương, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2738562 cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 3, phường VII, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

573. NGUYỄN THỊ ĐIỆP, sinh ngày 20/7/1985 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 101/2018 ngày 30/3/2018
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 31, đường Tân Giáp, khóm 013, phường Vũ Hán, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8550728 cấp ngày 29/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Đồng Ca, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

574. NGUYỄN NGỌC HAI, sinh ngày 16/9/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 461 ngày 10/9/1997
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 511, đường Hòa Quang, khóm 004, phường Diện Tiền, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1118118 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Ninh, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

575. THÁI VĂN TỚI, sinh ngày 10/02/1984 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 61 ngày 04/4/2002
Hiện trú tại: Số 691, đường Hòa Thủ, khóm 004, phường Thủ Tiền, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3932780 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

576. PHAN THỊ TRÂM ANH, sinh ngày 25/01/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 159 ngày 19/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 106, đường Hà Biên Bắc, khóm 011, phường Cẩm Giang, khu Tam Tùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1394598 cấp ngày 28/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thạnh, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

577. PHẠM THỊ SÁU, sinh ngày 03/02/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Tầng 4, số 32, ngõ 283, phố Nhân Ái, khóm 018, phường Ngũ Thuận, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1535732 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

578. TRẦN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 21/4/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 21 ngày 22/01/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 63, đường Vũ Thanh, khóm 005, phường Danh Sơn, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4283125 cấp ngày 30/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

579. LÊ THỊ NGỌC, sinh ngày 25/10/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 359 ngày 27/3/1992
Hiện trú tại: Tầng 3, số 49, ngõ 174, đường Hòa Bình, khóm 004, phường Ngũ Quyền, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2698756 cấp ngày 02/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

580. BÙI THỊ THIẾU DUY, sinh ngày 22/02/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 395 ngày 29/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 278, đường Quốc Khánh, khóm 001, phường Đại Phong, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3774293 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa Long, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

581. BÙI THỊ THỦY, sinh ngày 15/10/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 117 ngày 10/5/1991
Hiện trú tại: Số 299, đường Thanh Thủy Nghiêm, khóm 001, thôn Cựu Xã, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8620801 cấp ngày 11/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

582. LÊ THỊ VUI, sinh ngày 01/5/1984 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, GKS số 1143 ngày 11/5/1984
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 533, đường Vinh Hưng, khóm 020, phường Đại Hưng, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4398279 cấp ngày 21/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Cổ Mỹ, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

583. ĐOÀN KIM NGÂN, sinh ngày 19/11/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 552 ngày 14/9/2001
Hiện trú tại: Số 35, đường Nhân Ái, khóm 015, phường Đại Phong, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1557943 cấp ngày 12/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

584. TRẦN THỊ DUNG EM, sinh ngày 10/9/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 1053 ngày 23/9/1983
Hiện trú tại: Tầng 8-10, số 559, đường Hoàn Bắc, khóm 002, phường Hạnh Phúc, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4179604 cấp ngày 16/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

585. LÊ THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 19/01/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 463 ngày 27/7/2017
Hiện trú tại: Số 704, đường Trung Chánh, khóm 015, phường Tam Dân, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3942791 cấp ngày 06/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

586. NGUYỄN THỊ XUYẾN, sinh ngày 19/9/1995 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 26 ngày 06/02/2004
Hiện trú tại: Tầng 3-3, số 8, đường Tự Cường 6, khóm 002, phường Lộc Trường, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8117784 cấp ngày 02/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

587. HUỲNH CẨM NHƯ NGUYÊN, sinh ngày 03/7/1993 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 68 ngày 09/6/2009
Hiện trú tại: Số 138, đường Đại Lý, khóm 004, phường Đại Xã, khu Thần Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8408355 cấp ngày 15/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5A, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

588. ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 13/4/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 240 ngày 21/7/1998
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 265, đoạn 2, đường Đại Đồng, khóm 009, phường Trí Tuệ, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4363484 cấp ngày 02/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

589. ĐINH THỊ TIỀN, sinh ngày 25/12/1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 43 ngày 21/02/1995
Hiện trú tại: Tầng 3, số 150, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 006, phường Dụ Sinh, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3948773 cấp ngày 05/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Sơn, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

590. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN, sinh ngày 20/9/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 493 ngày 27/10/1992
Hiện trú tại: Tầng 4, số 31, ngách 3, ngõ 98, đường Thanh Thủy, khóm 006, phường Thanh Vân, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3744974 cấp ngày 17/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

591. NGUYỄN THỊ MỸ HIẾU, sinh ngày 06/9/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 583 ngày 30/12/1997
Hiện trú tại: Số 46, đường Hòa Bình, khóm 017, phường Tân Sinh, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3145335 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

592. ĐỖ KIM NGUYÊN, sinh ngày 20/6/1977 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 167 ngày 27/7/2015
Hiện trú tại: Số 108, đường Phúc Nhân, khóm 005, phường Phú Đài, khu Đông, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0826253 cấp ngày 28/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hòa, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

593. NGUYỄN THỊ LUYẾN, sinh ngày 16/02/1995 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 135 ngày 03/11/2016
Hiện trú tại: Số 39, đường Hạnh Mỹ Cửu, khóm 022, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8278584 cấp ngày 03/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Biên Quản, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

594. NGUYỄN XUÂN CÚC, sinh ngày 08/12/1969 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 358, đường Bảo Bộ, khóm 011, phường Bảo Bộ, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6169683 cấp ngày 19/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 148/12/20/52 Tôn Đản, phường 10, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

595. VÕ THỊ XƯƠNG, sinh ngày 10/9/1977 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 96 ngày 25/7/2001
Hiện trú tại: Tầng 6-7, số 2-138, đường Ngũ Quyền, khóm 026, phường Công Dân, khu Tây, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3879449 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Tường 2, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

596. NGUYỄN THỊ YẾN PHƯƠNG, sinh ngày 19/12/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 622 ngày 23/10/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8-4, ngõ 119, đường Trương Thụ Nhất, khóm 006, phường Trung Hiếu, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4633535 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Quy Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

597. ĐẶNG THỊ TUYẾT NHANH, sinh ngày 16/9/1999 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 49 ngày 14/3/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngách 31, ngõ 90, đường Dụ Dân Lục, khóm 016, phường Dụ Dân, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4308933 cấp ngày 29/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

598. LẠI THỊ THU THỦY, sinh ngày 29/4/1990 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 68 ngày 05/5/1990
Hiện trú tại: Tầng 4, số 37, ngõ 143, đường An Lạc, khóm 013, phường Nghi An, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326810 cấp ngày 27/01/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phan Xá, Hồng Phong, Vũ Thư, Thái Bình

599. HUỲNH THỊ XUÂN THẢO, sinh ngày 08/01/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 10/01/1995
Hiện trú tại: Số 218, đường Trung Chính, khóm 003, phường Thổ Thành, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9567121 cấp ngày 03/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

600. ĐÀO THỊ HỒNG QUỲNH, sinh ngày 23/5/1988 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Nông, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 232 ngày 08/12/2008
Hiện trú tại: Tầng 3, số 26, ngõ 255, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 008, phường Cựu Thành, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1513480 cấp ngày 10/11/2011 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Nông, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

601. NGÔ THỊ LAM, sinh ngày 10/5/1999 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 77 ngày 26/02/2007

Hiện trú tại: Tầng 4, số 201, đoạn 1, đường Trung Hưng, khóm 023, phường Hưng Trân, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4138325 cấp ngày 09/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lê Minh Châu B, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

602. NGUYỄN THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 10/6/1978 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 7-1, số 15, ngõ 35, đường Tân Vinh, khóm 001, phường Thúy Đại, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8702468 cấp ngày 04/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

603. ĐÀO THỊ NẾT, sinh ngày 30/3/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS số 454 ngày 27/8/2021
Hiện trú tại: Tầng 5, số 18, ngách 6, ngõ 207, đoạn 3, đường Kim Thành, khóm 013, phường Diên Lộc, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364424 cấp ngày 20/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lương Mỹ, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

604. VŨ THỊ LIÊN, sinh ngày 14/02/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 6, ngõ 100, đường Dân Lợi, khóm 020, phường Dân An, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232403 cấp ngày 28/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 14, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

605. NGUYỄN NGỌC TÂM, sinh ngày 21/4/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1386 ngày 25/4/1977
Hiện trú tại: Số 374, đường Trung Sơn, khóm 008, phường Tây Hồ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0361927 cấp ngày 24/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: L51 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

606. NGUYỄN THỊ THU TRẮNG, sinh ngày 17/7/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 406 ngày 08/7/1994
Hiện trú tại: Số 527, đường Thái Xương, khóm 011, thôn Thái Xương, làng Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4193457 cấp ngày 22/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phước A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

607. NGUYỄN THỊ KIM LUÔNG, sinh ngày 13/5/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 588 ngày 20/7/2005
Hiện trú tại: Số 20, đường Dân Hưởng Cửu, khóm 041, phường Dân Vận, TP. Hoa Liên, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4093677 cấp ngày 24/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thành, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

608. PHAN THỊ HỘP, sinh ngày 16/5/1990 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 247 ngày 08/9/1993
Hiện trú tại: Số 1166, đường Hậu Xương, khóm 010, phường Hùng Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1132221 cấp ngày 11/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiên, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

609. NGUYỄN THỊ MINH, sinh ngày 02/8/1983 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 165, Thanh Tuyền, khóm 009, thôn Đào Sơn, xã Ngũ Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3698278 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xương Thịnh, Cẩm Khê, Phú Thọ

610. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 30/12/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 01 ngày 20/01/1998
Hiện trú tại: Số 391, đoạn 2, đường Hoàn Trung Đông, khóm 033, phường Hòa Bình, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2236013 cấp ngày 14/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 621A/3 ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

611. LÀY LỶ KÍU, sinh ngày 15/3/1992 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 77 ngày 21/4/1992
Hiện trú tại: Tầng 2, số 269, phố Phúc Đức, khóm 011, thôn Thảo Loa, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7656226 cấp ngày 18/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

612. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 18/3/1987 Giới tính: Nữ
tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 217 ngày 02/11/2016
Hiện trú tại: Số 1, đoạn 2, đường Trường Phú, khóm 015, thôn Hồ Khẩu, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8892632 cấp ngày 28/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

613. PHAN THỊ YẾN, sinh ngày 05/10/1994 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 90, phố Tùng Bác, khóm 007, phường Tùng Bác, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2437757 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

614. BÙI THỊ NGỌC HOA, sinh ngày 07/5/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 90, phố An Thái, khóm 010, phường An Thái, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2380611 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

615. VÕ KIM KHOA, sinh ngày 18/9/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 129, đường Đức Thánh, khóm 007, thôn Đại Trang, làng Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7921806 cấp ngày 30/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, TP. Vĩnh Long

616. TÔN CÂY VẦN, sinh ngày 29/9/1988 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thọ Sơn 4, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, GKS ngày 27/11/1989
Hiện trú tại: Số 26, ngách 6, ngõ 445, đường Gia Hưng, khóm 011, phường Đông Hưng, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1055541 cấp ngày 11/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Xoài, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

617. TRẦN MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 26/8/1996 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 740 ngày 13/8/1998
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 23, phố Vĩnh Bình, khóm 006, Vĩnh Bình Lý, khu Tân Tiệm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4132044 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

618. CHẮNG NHỤC DẾNH, sinh ngày 21/9/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 139 ngày 22/11/1989
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 622, đoạn Thảo Nhi, đường Thảo Hán, khóm 011, thôn Tân Sinh, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0214678 cấp ngày 21/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 71B, phố 9, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

619. NGUYỄN THỊ LƯƠNG, sinh ngày 26/10/1978 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 187 ngày 13/11/2014
Hiện trú tại: Số 620, phố Nghĩa Giáo, khóm 009, phường Đỉnh Trang, khu Đông, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9430604 cấp ngày 29/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 10, xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

620. TRIỆU THỊ KIỀU MI, sinh ngày 06/5/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 176 ngày 30/8/1996
Hiện trú tại: Số 86, đường Thanh Điền, khóm 026, phường Phong Lâm, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4800208 cấp ngày 23/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

621. LẦU MINH HÀ, sinh ngày 22/12/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 62 ngày 04/5/1995
Hiện trú tại: Số 257, khóm 039, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1792853 cấp ngày 02/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố 2, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

622. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI, sinh ngày 05/12/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 180 ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: Số 11, ngách 12, ngõ 19, đường Thắng Lợi 2, khóm 002, phường Tân Điền, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6992972 cấp ngày 31/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

623. BÙI THỊ LAN ANH, sinh ngày 12/7/1988 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS ngày 02/8/1997

Hiện trú tại: Số 59, đường Bình Đẳng Bát, khóm 010, phường Lục Lộ, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8748786 cấp ngày 11/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

624. HUỲNH THỊ HẾN, sinh ngày 14/5/1996 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 17 ngày 18/01/2017
Hiện trú tại: Số 80, đường Lục Lộ Cửu, khóm 005, phường Lục Lộ, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung , Đài Loan
Hộ chiếu số: C3539342 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

625. BÙI THỊ THANH HÀ, sinh ngày 16/10/1973 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, GKS số 116 ngày 07/7/2016
Hiện trú tại: Số 6, Đại Hương, khóm 001, phường Đại Hương, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884885 cấp ngày 20/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vân Giang, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

626. LÂM MỸ LINH, sinh ngày 19/9/1988 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 12 ngày 17/02/1989
Hiện trú tại: Số 2-13, đường Trung Sơn Đông, khóm 001, thôn Tứ Hồ, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816058 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Ngan Dừa, Hồng Dân, Bạc Liêu

627. DƯƠNG THỊ TRÒN, sinh ngày 20/10/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 20 ngày 08/3/1999
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 341, đường Lục Giáp, khóm 009, phường Lục Giáp, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1640083 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

628. DƯƠNG THỊ TRANG SINH, sinh ngày 01/02/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 64 ngày 10/4/2002
Hiện trú tại: Số 14, ngách 12, ngõ 348, đường Từ Văn, khóm 022, phường Từ Văn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2744686 cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Vụ, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

629. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 15/4/1984 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, GKS số 128 ngày 31/7/2002
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 35, đoạn Bát Đức, đường Thánh Đình, khóm 002, phường Bát Đức, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1514481 cấp ngày 09/01/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

630. TRẦN MỸ TÚ, sinh ngày 15/6/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, GKS số 1514 ngày 30/11/1989
Hiện trú tại: Số 262, đường Dân Tộc, khóm 012, phường Dân Quyền, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200606 cấp ngày 25/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Đức, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

631. LỮ THỊ THÙY LINH, sinh ngày 04/8/1982 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 242 ngày 29/9/2011
Hiện trú tại: Tầng 6, số 113, đường Đại Đức, khóm 022, phường Long Học, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4013419 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hạnh Mỹ, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

632. NGUYỄN THỊ KIM CHI, sinh ngày 29/6/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 88 ngày 31/8/2001
Hiện trú tại: Tầng 14, số 74, đường Trung Phố 2, khóm 015, phường Bảo Khánh, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3156648 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

633. HỶ MÃ CÚ, sinh ngày 26/12/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 186 ngày 19/4/1990
Hiện trú tại: Tầng 9, số 27, ngách 3, ngõ 182, đoạn 2, đường Văn Hóa, khóm 010, phường Trung Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2370371 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

634. LÊ THỊ KIM HUỆ, sinh ngày 29/5/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 165 ngày 13/6/2017
Hiện trú tại: Số 51, ngách 85, ngõ 317, đoạn 1, đường Diên Bình, khóm 017, phường Nam Thế, khu Bắc, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4127077 cấp ngày 10/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

635. LÊ THỊ KIỀU PHƯƠNG, sinh ngày 05/6/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 21 ngày 06/02/1996
Hiện trú tại: Số 128, đoạn 2, đường Phấn Liêu, khóm 004,

phường Đông Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2089064 cấp ngày 23/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Định, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

636. NGUYỄN THỊ TRONG, sinh ngày 15/3/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1440 ngày 10/9/1994
Hiện trú tại: Số 312, đường Tự Cường, khóm 009, phường Chính Cường, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2273038 cấp ngày 09/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

637. VŨ THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 11/02/1994 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 70 ngày 04/9/2004
Hiện trú tại: Số 13-10 Gia Đông Cước, khóm 003, phường Gia Phương, khu Tân Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7200445 cấp ngày 20/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

638. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 29/11/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 439 ngày 21/9/1996
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 64, phố Phúc Quang, khóm 009, phường Nghĩa Dũng, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0742585 cấp ngày 07/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

639. SÚ LỶ MÙI, sinh ngày 10/3/1979 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1786 ngày 18/7/1983
Hiện trú tại: Số 154, phố Ôn Tuyền, khóm 009, phường Ô Lai, khu Ô Lai, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2367681 cấp ngày 13/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

640. TRẦN THỊ QUỲNH NGA, sinh ngày 30/01/1993 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 139 ngày 18/4/1997
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 47, phố Dân Quyền, khóm 013, phường Tùng Cước, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459608 cấp ngày 25/8/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

641. PHẠM THỊ MỘNG TRINH, sinh ngày 08/7/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 312 ngày 13/7/1994
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 12, phố Nhân Ái Nhất, khóm 002, phường Hứa Thố, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5374207 cấp ngày 12/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

642. DƯƠNG THỊ HỒNG NHI, sinh ngày 10/10/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 433 ngày 12/11/1999
Hiện trú tại: Số 282, đoạn 3, đường Tứ Duy, khóm 020, phường Mã Lan, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4132788 cấp ngày 08/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 555/27/1 khóm Tây Huề 1, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

643. NGUYỄN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 12/7/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 227 ngày 11/5/2012
Hiện trú tại: Số 61 Quảng Sơn, khóm 002, phường Quảng Sơn, khu Tương Quân, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3072881 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

644. LÊ THỊ TRINH, sinh ngày 04/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 483 ngày 10/12/2015
Hiện trú tại: Số 188-10, đường Cao Mỹ, khóm 017, phường Điền Liêu, khu Thanh Thủy, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1791761 cấp ngày 31/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

645. ĐỖ THỊ VÀNG, sinh ngày 24/11/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 330 ngày 19/8/2005
Hiện trú tại: Số 108-17 Phúc Nguyên, khóm 010, phường Phúc Nguyên, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4846166 cấp ngày 30/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

646. LÊ THỊ HAI, sinh ngày 15/4/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 03 ngày 23/11/2000
Hiện trú tại: Số 15 Trúc Vi Tử, khóm 001, thôn Gia Đông, làng Đại Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264649 cấp ngày 19/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

647. NGUYỄN THỊ QUẾ, sinh ngày 20/5/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hoàng Tiến, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 109 ngày 09/5/2013
Hiện trú tại: Số 895, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 010, phường Quảng Hưng, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7608635 cấp ngày 15/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

648. NGUYỄN THỊ NHI, sinh ngày 08/7/1993 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 269 ngày 22/7/1998
Hiện trú tại: Số 51, phố Tứ An, khóm 028, phường Gia Tứ, khu Gia Định, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2087290 cấp ngày 05/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

649. NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC, sinh ngày 30/10/1994 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, GKS số 124 ngày 18/11/2005
Hiện trú tại: Số 48, ngõ 342, đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 012, thôn Trung Chính, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8082478 cấp ngày 11/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

650. PHÙNG CÚN MỸ, sinh ngày 25/10/1999 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 236 ngày 05/11/1999
Hiện trú tại: Lầu 2, số 9, ngõ 68, phố Tây Duy, khóm 021, phường Phố Viên, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4099730 cấp ngày 27/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

651. HOÀNG NHỘC KÍU, sinh ngày 05/3/1990 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 161 ngày 18/9/1993
Hiện trú tại: Số 230 Trung Liêu, khóm 008, phường Trường An, khu Hậu Bích, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5267608 cấp ngày 26/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

652. NGUYỄN THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 18/5/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 377 ngày 25/8/2003
Hiện trú tại: Lầu 8-3, số 7, ngõ 736, đường Cử Quang, khóm 027, phường Hòa Bình, TP. Vân Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3921801 cấp ngày 25/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình A, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

653. PHAN THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 15/3/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bom, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 22/12/2017
Hiện trú tại: Số 16, ngách 35, ngõ 291, đoạn 2, phố Thành Tây, khóm 017, phường Thành Nam, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0246130 cấp ngày 02/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bom, tỉnh Tây Ninh

654. ỪNG CÒN LỄN, sinh ngày 27/3/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 2672 ngày 25/9/2006
Hiện trú tại: Số 5, ngõ Trung Ái, khóm 021, phường Đại Thành, thị trấn Phố Lí, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056838 cấp ngày 15/3/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, khu 5, xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

655. NGUYỄN THỊ NGỌC NHIÊN, sinh ngày 05/8/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 2, ngách 2, ngõ 605, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 012, phường Vĩnh Ninh, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0821527 cấp ngày 04/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 2A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

656. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 20/3/1983 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, GKS số 197 ngày 15/8/2016
Hiện trú tại: Số 3, ngách 56, ngõ 453, đoạn 1, đường Trung Chính Nam, khóm 012, phường Tân Thố, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2163594 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối Hải Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

657. NGÔ THỊ NGỌC VẠN, sinh ngày 16/6/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 59 ngày 20/3/2014
Hiện trú tại: Lầu 7-30, số 212, đường Dục Bình, khóm 016, phường Dục Bình, khu An Bình, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9283450 cấp ngày 09/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

658. ĐỖ THỊ THANH TRANG, sinh ngày 19/5/1988 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, GKS số 714 ngày 05/7/1989
Hiện trú tại: Số 300, phố Bảo Sinh, khóm 024, thôn Tây An, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3901586 cấp ngày 03/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

659. NGÔ THỊ KIM DUNG, sinh ngày 23/10/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 326 ngày 03/11/1982
Hiện trú tại: Số 59, ngõ 102, đường Phụ Nhân, khóm 001, phường Chính Đại, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1884007 cấp ngày tại 08/11/2017 Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 63/5 khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

660. COÓC TÚ OANH, sinh ngày 10/8/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 379 ngày 07/9/1991
Hiện trú tại: Số 92-3 An Bắc, khóm 013, thôn Luân Chảy, làng Nguyên Trường, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265149 cấp ngày 03/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

661. NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG, sinh ngày 10/7/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, GKS số 379 ngày 30/12/2020
Hiện trú tại: Lầu 6-2, số 1006, phố Thi Thố Ngũ, khóm 006, thôn Thi Thố, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3843563 cấp ngày 15/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

662. VŨ THỊ TÚ ANH, sinh ngày 30/4/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 93 ngày 11/5/1987
Hiện trú tại: Lầu 8-86, số 80, đường Nam Hòa, khóm 018, phường Vĩnh Hòa, khu Nam, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4001763 cấp ngày 11/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 461-462 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

663. NGUYỄN THỊ LỘC, sinh ngày 22/8/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 15-7, số 36, phố Công Lý, khóm 022, phường Tân Vinh, khu Nam, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263090 cấp ngày 16/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 102A, tổ 7, ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

664. THẠCH THỊ NGỌC TUYẾT, sinh ngày 23/5/1994 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 355 ngày 28/8/1996
Hiện trú tại: Lầu 2, số 5, ngách 1, ngõ 900, đường Kì Tân Tam, khóm 024, phường Phục Hưng, khu Kỳ Tân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4127558 cấp ngày 03/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giáp Nước, xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

665. BÙI VĂN CHỨC, sinh ngày 11/9/1986 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, GKS số 446 ngày 30/10/2015
Hiện trú tại: Số 76, đường An Khê Đông, khóm 010, phường An Khê, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0307887 cấp ngày 11/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

666. PHẠM THỊ TUYẾT AN, sinh ngày 25/02/1994 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS số 112 ngày 08/10/2001
Hiện trú tại: Số 463, đường Tân Trang Tử, khóm 017, phường Tân Trung, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4404314 cấp ngày 10/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nghĩa Chí, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

667. PHẠM THỊ NHƯ, sinh ngày 23/7/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 83 ngày 26/9/1990
Hiện trú tại: Số 126, ngõ 717, đoạn 3, đường Nghĩa Dân, khóm 019, phường Hạ Liêu, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370207 cấp ngày 02/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Trung, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

668. NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH, sinh ngày 08/4/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 249 ngày 15/8/2011

Hiện trú tại: Số 33, ngõ 64, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 014, thôn Mỹ Cảng, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8492822 cấp ngày 14/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

669. PHẠM THỊ KIM ANH, sinh ngày 06/8/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 235 ngày 25/9/1998
Hiện trú tại: Số 155, phố Đỉnh Phong, khóm 015, phường Quá Bì, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9667225 cấp ngày 10/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

670. LÊ MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 09/9/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1015 ngày 03/10/1997
Hiện trú tại: Số 98, đường Điền Liêu, khóm 012, phường Điền Liêu, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2014521 cấp ngày 12/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

671. HUỲNH KIM NGÂN, sinh ngày 11/8/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 93 ngày 03/3/2000
Hiện trú tại: Số 297, đoạn 3, đường Phụng Cương, khóm 011, phường Đại Nghĩa, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4013092 cấp ngày 13/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ba Ngàn, xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

672. NGUYỄN THỊ QUÝ, sinh ngày 25/10/1993 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 266 ngày 10/11/1993
Hiện trú tại: Số 57, ngách 90, ngõ 155, đoạn 3, đường Viên Lâm, khóm 002, phường Thụy Nguyên, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3257692 cấp ngày 27/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

673. TRẦN THẠCH THẢO, sinh ngày 23/7/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 08 ngày 13/01/2014
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 23, phố Đỉnh Chính, khóm 012, phường Đỉnh Cường, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3420402 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

674. LƯƠNG VĨ QUỲNH, sinh ngày 23/10/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1243 ngày 10/12/1985
Hiện trú tại: Lầu 4, số 139, phố Kiều Hiếu, khóm 023, phường Cựu Xã, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232096 cấp ngày 07/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 21, phố 6, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

675. LÊ THỊ KIM THOA, sinh ngày 25/01/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 39 ngày 06/02/2014
Hiện trú tại: Số 26-7, đường Long Nham, khóm 010, thôn Long Nham, làng Bao Trung, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2192778 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Thờ, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

676. LÊ THỊ THÚY AN, sinh ngày 15/01/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 104 ngày 25/5/2000
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 168, đường Quy Nhân, khóm 006, phường Thụy Quang, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5125112 cấp ngày 08/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

677. LÊ NGUYỄN KIM HƯƠNG, sinh ngày 17/11/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 295 ngày 24/11/1992
Hiện trú tại: Số 116-1 Đại Luân, khóm 013, thôn Đại Luân, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3945939 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

678. TRẦN THỊ MAI ANH, sinh ngày 02/9/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 135 ngày 10/12/1987
Hiện trú tại: Số 18 Cảng Khẩu, khóm 003, phường Cảng Nam, khu An Định, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0301315 cấp ngày 05/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

679. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 01/01/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 99 ngày 12/3/2012
Hiện trú tại: Số 91-26, đường Dân Ích, khóm 010, phường Đại Linh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2563002 cấp ngày 03/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

680. CHU THỊ MAI KHUYÊN, sinh ngày 02/02/1982 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 109, phố Bộ Đầu, khóm 015, phường Vân Lâm, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4777532 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

681. BÙI THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 10/6/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 346 ngày 13/12/1991
Hiện trú tại: Số 112, phố Nhân Nghĩa 1, khóm 021, phường Nhân Nghĩa, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1561338 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 107, ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

682. HUỲNH THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 19/3/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 273 ngày 24/5/2007
Hiện trú tại: Lầu 4-4, số 5, ngõ 25, đường Đông Bắc, khóm 005, phường Phong Nguyên, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4622549 cấp ngày 21/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

683. NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 02/3/1988 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 77-12 An Khê, khóm 003, phường An Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004801 cấp ngày 30/11/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

684. PHẠM THỊ KIM ANH, sinh ngày 20/10/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 1267 ngày 13/9/2017
Hiện trú tại: Số 22, đường Dân Quyền, khóm 020, thôn Bản Phúc, làng Lưu Cầu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5195824 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

685. HỮU THỊ THÚY, sinh ngày 02/01/1994 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 2404 ngày 17/10/2017
Hiện trú tại: Số 23, ngách 1, ngõ 257, phố Tín Nghĩa, khóm 040, phường Hòa Bình, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4258539 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

686. HUỲNH THỊ TRINH, sinh ngày 21/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 145 ngày 27/12/2001
Hiện trú tại: Số 100, đường Trung Hưng, khóm 011, thôn Ôn Phong, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1303950 cấp ngày 02/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

687. ĐINH THỊ MỸ NHÂN, sinh ngày 16/11/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 212 ngày 08/8/2002
Hiện trú tại: Số 678, đoạn 1, đường Tân Hải, khóm 021, phường Kỳ Lậu, khu Gia Định, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5129277 cấp ngày 08/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

688. LÊ THỊ LAN HƯƠNG, sinh ngày 12/11/1999 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 55 ngày 12/3/2002
Hiện trú tại: Số 67, đường Trung Sơn, khóm 012, phường Tân Hưng, khu Ma Đậu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4622322 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

689. NGUYỄN THỊ Á TUYÊN, sinh ngày 22/01/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 112 ngày 22/4/2002
Hiện trú tại: Số 36, đường Hậu Nam, khóm 032, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3251833 cấp ngày 26/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

690. HỒ THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 28/12/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 07 ngày 09/01/1987
Hiện trú tại: Số 26 Tùng Tử Cước, khóm 003, thôn Tùng Sơn, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2172284 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

691. HUỲNH THỊ TRÚC HÀ, sinh ngày 07/01/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 189 ngày 30/3/2000
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 392, đường Bình Phong, khóm 001, phường Ức Tái, khu An Bình, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1157567 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

692. ĐẶNG THỊ BỆ, sinh ngày 26/11/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 63 ngày 15/3/2002
Hiện trú tại: Số 8-2, đường Tín Nghĩa, khóm 010, phường Đại Bộ, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9757171 cấp ngày 21/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

693. TRẦN THỊ THU TRÂN, sinh ngày 09/7/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 495 ngày 18/7/1978
Hiện trú tại: Số 289, đường Trung Hiếu, khóm 018, phường Thắng Lợi, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2230408 cấp ngày 16/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49/19/2 Khúc Thừa Dụ, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

694. VỎ NGỌC ANH, sinh ngày 31/10/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 234 ngày 06/11/1997
Hiện trú tại: Số 14-2, đường Trung Sơn, khóm 022, thôn Cổ Khanh, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3618829 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

695. NGUYỄN THỊ LIỆU, sinh ngày 08/8/1975 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 96 ngày 20/7/2016
Hiện trú tại: Số 113-1 Kỳ Sơn, khóm 028, thôn Kỳ Bàn, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2170251 cấp ngày 12/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

696. TRẦN THỊ DIỄM HUỲNH, sinh ngày 29/5/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 141 ngày 08/6/2010
Hiện trú tại: Số 207, đoạn 2, đường Trấn Nam, khóm 004, phường Phúc Hưng, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5180465 cấp ngày 23/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

697. PHAN NGỌC BÍCH, sinh ngày 02/8/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40, đường Đại Hoa, khóm 007, phường Dương Giang, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885163 cấp ngày 13/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 151/2, ấp Tân Phong, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

698. PHAN NGỌC TRINH, sinh ngày 04/8/1979 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 455 ngày 30/10/2000
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 317, phố Ấu Bình, khóm 014, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460601 cấp ngày 16/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 151/2, ấp Tân Phong, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

699. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 24/4/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 145 ngày 01/12/2001
Hiện trú tại: Số 2, ngõ Tân Dân, khóm 001, thôn Tân Dân, làng Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9822185 cấp ngày 05/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

700. TRƯƠNG THỊ THƯ, sinh ngày 04/4/1993 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 297/2011
Hiện trú tại: Số 96, đường Ôn Tử, khóm 008, thôn Ôn Tử, làng Tuyến Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364084 cấp ngày 13/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

701. TRẦN THỊ THUẬN, sinh ngày 28/10/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 177 ngày 16/6/1993
Hiện trú tại: Số 71, đường Tam Dân, đoạn 2, khóm 010, phường Thanh Khê, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7881208 cấp ngày 04/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

702. TRẦN THỊ LOAN, sinh ngày 12/7/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, GKS số 52 ngày 02/7/2015

Hiện trú tại: Phòng 1, tầng 2, số 484, đường Tự Do, khóm 010, phường Đỉnh Nhai, khu Đại Đỗ, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0571765 cấp ngày 18/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

703. HUỲNH THỊ THU TRANG, sinh ngày 26/11/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 65 ngày 13/12/1983
Hiện trú tại: Số 174, đường Truy Khí, khóm 015, phường Tân Cường, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8675270 cấp ngày 26/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3-20, khóm 1, phường 4, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

704. NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 06/4/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 59 ngày 20/6/1998
Hiện trú tại: Số 308, đường Lâm Châu, khóm 2, thôn Diên Bộ, làng Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3900664 cấp ngày 14/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tiến B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

705. NGUYỄN NGỌC SANG, sinh ngày 06/01/1986 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 563 ngày 03/12/2015
Hiện trú tại: Lầu 3-2, số 1, ngõ 239, đường Công Viên, khóm 001, phường Bồng Lai, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2336603 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Lớn B, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

706. LÊ THỊ ẨN, sinh ngày 24/4/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 144 ngày 03/9/2014
Hiện trú tại: Số 14, đường Khoa Học Viên, khóm 008, phường Khoa Viên, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9559357 cấp ngày 15/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Quới 1, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

707. TRẦN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 27/12/1976 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14-2 Ham Tây Cảng, khóm 010, phường Lưu Thố, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7156703 cấp ngày 06/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

708. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 29/11/1973 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, GKS số 83 ngày 21/9/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 166, phố Hàn Khẩu, khóm 001, phường Dân Hưởng, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4558435 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

709. TRẦN THỊ THỰC, sinh ngày 10/02/1987 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngách 4, ngõ 666, đường Bình Đông, khóm 007, phường Kiến An, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7290521 cấp ngày 26/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố 3, phường 1, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

710. TRƯƠNG THỊ TÂM, sinh ngày 20/10/1980 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, GKS số 125 ngày 16/7/2018
Hiện trú tại: Số 189, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 006, thôn Kim Đôn, làng Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231815 cấp ngày 04/11/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

711. BÙI DIỄM SƯƠNG, sinh ngày 09/10/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 105 ngày 23/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 343-9 đường Phùng Giáp, khóm 011, phường Long Sơn, khu Thoại Phương, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4288781 cấp ngày 04/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú, xã Phước Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

712. TRẦN THỊ VINH, sinh ngày 28/9/1989 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 41 ngày 12/02/2014
Hiện trú tại: Số 53, đường Trung Hiếu, khóm 001, phường Đại Khảm, khu Bát Lý, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3964980 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

713. TRẦN THỊ THỦY TIÊN, sinh ngày 10/5/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 108 ngày 16/8/2001
Hiện trú tại: Tầng 3, số 51, ngách 2, ngõ 285, đoạn 1, đường Văn Hóa, khóm 006, phường Công Quán, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327483 cấp ngày 16/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hưng, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

714. VŨ THỊ NGÂN, sinh ngày 17/9/1999 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng, GKS số 127 ngày 01/6/2008
Hiện trú tại: số 587, đoạn 5, đường Thủy Phòng Đạo, khóm 001, phường Tân Cảng, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2407082 cấp ngày 18/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TDP số 9, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

715. PHẠM QUỲNH ANH, sinh ngày 05/6/1993 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 21 ngày 06/9/1993
Hiện trú tại: số 16, ngách 5, ngõ 241, đoạn 2, đường Phúc Đán, khóm 002, phường Nghĩa Dân, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9075456 cấp ngày 28/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

716. LÊ THỊ HUẾ, sinh ngày 21/12/1979 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 971 ngày 03/01/1980
Hiện trú tại: Số 146-6, đường Đại Thông, khóm 002, thôn Nam Áo, xã Nam Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6500360 cấp ngày 22/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

717. NGUYỄN THỊ CAM EM, sinh ngày 30/4/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 508 ngày 30/10/2017
Hiện trú tại: số 15-4, đường Trường Lạc Bốn, khóm 001, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4735601 cấp ngày 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

718. BÙI THỊ NGỌC, sinh ngày 30/7/1988 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 280 ngày 15/11/2016
Hiện trú tại: Tầng 1, số 92-1, đường Phúc Sơn, khóm 016, phường Đại Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7692360 cấp ngày 05/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

719. VĂN HUỆ THANH, sinh ngày 10/9/1984 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 9043 ngày 22/9/1984
Hiện trú tại: tầng 3, số 16, ngõ 155, đường Dân An Tây, khóm 012, phường Quang Chính, khu Tân Trang, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228625 cấp ngày 25/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

720. PHẠM THỊ HẰNG, sinh ngày 02/9/1979 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS ngày 04/3/2014
Hiện trú tại: Số 47, Nam Môn Khảm Hạ, xóm 12, phường Nam Sơn, thị trấn Quảng Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0311589 cấp ngày 06/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

721. LÊ THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 01/01/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 524 ngày 20/11/2017
Hiện trú tại: số 505, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 015, phường Thụy Thái, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4638271 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

722. NGUYỄN THỊ KIỀU TUYÊN, sinh ngày 15/6/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 08 ngày 19/01/1996
Hiện trú tại: số 15, ngõ 63, đường Phúc Hưng, khóm 020, phường Lựu Trung, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3493358 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

723. LÊ THỊ THU TRANG, sinh ngày 10/5/1984 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 188 ngày 28/8/2014

Hiện trú tại: số 190, đường Phú Tín, khóm 002, phường Phú Nguyên, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3713408 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Điền 1, xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

724. HOÀNG VĨNH LIÊN, sinh ngày 31/8/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 455 ngày 06/12/1991
Hiện trú tại: số 13, ngách 21, ngõ 60, đường Kim Quảng, khóm 001, phường Kim Hồ, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4920863 cấp ngày 17/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

725. TRẦN THỊ TUẤT, sinh ngày 27/10/1995 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 09 ngày 05/11/1997
Hiện trú tại: số 419, đường Trung Chính, khóm 026, phường Phong Dã, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1821085 cấp ngày 30/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Đồng Tâm, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

726. TRẦN THỊ LUYÊN, sinh ngày 24/8/1997 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 84 ngày 30/8/1997
Hiện trú tại: tầng 9, số 3, ngách 26, ngõ 131, phố Thụ Nhân 3, khóm 009, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0955465 cấp ngày 18/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

727. TRẦN THỊ KIM SON, sinh ngày 26/7/1976 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 441 ngày 10/11/1998
Hiện trú tại: Số 2, Trúc Lâm, khóm 006, phường Tam Cảng, khu Song Khê, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1559756 cấp ngày 21/6/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

728. TRẦN THỊ MỸ HUYỀN, sinh ngày 07/3/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 207 ngày 08/11/1999
Hiện trú tại: Tầng 2, số 152, đường Trung Hoa, khóm 008, phường Dân Quyền, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4242634 cấp ngày 17/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

729. NGUYỄN THỊ KIM TUYẾT, sinh ngày 04/4/1984 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 623 ngày 23/8/1972
Hiện trú tại: Số 7-38, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 016, thôn Trung Trang, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7308619 cấp ngày 13/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tỉnh, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

730. NGÔ THỊ MỸ YÊM, sinh ngày 10/6/1985 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS số 112 ngày 11/7/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 43, ngõ 335, đoạn 3, đường Trọng Khánh Bắc, khóm 002, phường Trọng Khánh, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952667 cấp ngày 18/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

731. NGUYỄN THỊ THI, sinh ngày 01/9/1984 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, GKS số 169 ngày 15/9/1992
Hiện trú tại: tầng 2, số 1-21, Tam Khối Thạch, khóm 002, phường Tam Thạch, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3152104 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

732. TRẦN VĂN CHINH, sinh ngày 06/9/1992 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, GKS số 08 ngày 08/01/1993
Hiện trú tại: tầng 5-7, số 345, đường Minh Đức, khóm 015, phường Đại Đồng, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8986531 cấp ngày 28/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

733. CÁM ỨNG MÙI, sinh ngày 19/10/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 252 ngày 27/4/1996
Hiện trú tại: Số 55, ngõ 1497, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Kim Hồ, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1648116 cấp ngày 27/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

734. TRƯƠNG SÍNH PHÒNG, sinh ngày 30/01/1981 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 433 ngày 31/12/1983
Hiện trú tại: Số 51, đường Đại Hưng, khóm 020, phường Tân Trang, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0916778 cấp ngày 10/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

735. HỒ NGUYỆT PHỤNG, sinh ngày 02/01/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 86, đoạn 1, đường Thông Hà Đông, khóm 021, phường Bách Linh, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1515640 cấp ngày 09/3/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

736. NGUYỄN THỊ BÍNH, sinh ngày 06/6/1976 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, GKS số 217 ngày 22/7/2013
Hiện trú tại: Tầng 5, số 137, đoạn 4, đường Mộc San, khóm 021, phường Bác Gia, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8304220 cấp ngày 28/8/2013 Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Lạc, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

737. BẾ THỊ NGOAN, sinh ngày 17/8/1982 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS ngày 08/9/1982
Hiện trú tại: Tầng 9, số 43, Thanh Sơn Nhất, khóm 031, phường Thanh Sơn, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230133 cấp ngày 09/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

738. NGUYỄN THỊ THU LAN, sinh ngày 20/8/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 21 ngày 18/01/2018
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 216, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Trường Mỹ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1153125 cấp ngày 20/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

739. NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG, sinh ngày 26/4/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 02 ngày 03/01/2014
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, ngách 1, ngõ 88, đoạn 2, đường Thủy Nguyên, khóm 015, phường Bạch Vân, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4247916 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

740. NGUYỄN THỊ THU AN, sinh ngày 03/5/1969 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, GKS số 44 ngày 11/5/2021
Hiện trú tại: Số 49-4, đường Đại Thành, khóm 013, phường Tồn Nhân, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230010 cấp ngày 05/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Tân Thái, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

741. LƯU THỊ HUỲNH ANH, sinh ngày 31/10/1987 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 407 ngày 25/9/2017
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 268, đường Trúc Vỹ, khóm 012, phường Trúc Hưng, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7811760 cấp ngày 25/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 10, phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

742. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 10/02/1994 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS số 146 ngày 06/12/2018
Hiện trú tại: Tầng 4, số 92-1, đoạn 1, khóm 007, khu Nam Cảng, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7194560 cấp ngày 14/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TDP Nghĩa Phương, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

743. NGUYỄN BÁ NHẬT, sinh ngày 20/8/1985 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 250 ngày 10/5/2005
Hiện trú tại: Số 25 ngõ 212, đường Điền Trung, khóm 003, phường Điền Trung, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885247 cấp ngày 22/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Xuân Tân, xã Xuân Nghi, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

744. BÙI THỊ HẬU, sinh ngày 01/01/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 213 ngày 12/7/2016
Hiện trú tại: Số 11-1 Đại Liêu, khóm 002, phường Đại Liêu, khu Cang Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2193666 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

745. NGUYỄN THỊ MINH TÂM, sinh ngày 14/5/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: số 1-1 ngõ 228, đoạn 1, đường Hưng Nông, khóm 007, phường Tân Sinh, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3165837 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Quới Tây, xã Trường An, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

746. PHÙNG SẮN KHOẲN, sinh ngày 30/5/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 467 ngày 09/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 7, số 1, ngõ 106, đường Dân Nghĩa, khóm 012, phường Trung Hiếu, khu Lư Châu, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1956577 cấp ngày 30/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

747. LÊ THỊ NGỌC, sinh ngày 16/02/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 77 ngày 18/3/2013
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 242, đường Oanh Đào, khóm 023, phường Vĩnh Cát, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8519484 cấp ngày 11/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hưng, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

748. NGUYỄN THỊ NGỌC MẾN, sinh ngày 10/8/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 187 ngày 22/3/2016
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 16, ngõ 1, đường Thanh Sơn Lục, khóm 023, phường Thanh Sơn, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1094032 cấp ngày 28/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Khánh B, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

749. ĐOÀN THỊ HOÀNG MAI, sinh ngày 07/9/1993 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, GKS số 70 ngày 29/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 6, số 10, ngõ 201, đường Phúc Đức Nhất, khóm 014, phường Phúc Đức, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2416998 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

750. VÕ HỒ CẨM THÙY, sinh ngày 22/5/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 353 ngày 30/5/1997
Hiện trú tại: Số 101 Hưng Bắc, khóm 012, thôn Hưng Quý, xã Thứ Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913591 cấp ngày 21/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

751. LÊ THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 03/7/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 286 ngày 11/7/1994
Hiện trú tại: Số 221, đường Đông Phong, khóm 021, phường Phúc Lâm, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3920005 cấp ngày 28/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 680/1 Ngô Quyền, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

752. VÕ THỊ NGỌC ÁNH, sinh ngày 26/3/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 436 ngày 16/6/2003
Hiện trú tại: Số 52, phố Văn Trí, khóm 023, phường Văn Sơn, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8814090 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

753. NGUYỄN THỊ THU, sinh ngày 28/4/1977 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 4618 ngày 08/12/1996
Hiện trú tại: Tầng 5, số 18, ngõ 56, đoạn 1, đường Liễu Kiều Tây, khóm 025, phường Hậu Hiệp, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1694736 cấp ngày 27/7/2015 tại TLSQ Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Ngãi Trung, Ba Tri, Bến Tre

754. ĐẶNG THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 16/6/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 336 ngày 01/10/1995
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 91, phố Tân Kiến, khóm 011, phường Xa Điếm, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3056167 cấp ngày 23/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

755. NGUYỄN THỊ LƯỢNG, sinh ngày 20/10/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, GKS số 357 ngày 13/11/1996
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 6, ngách 12, ngõ 294, đường Trung Hoa, khóm 031, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0776312 cấp ngày 28/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

756. HUỲNH THỊ DIỄM, sinh ngày 07/10/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 220 ngày 19/9/2005
Hiện trú tại: Tầng 5, số 79, phố Hoài Đức, khóm 001, phường Thanh Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4684355 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

757. HUỲNH THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 02/02/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 59 ngày 12/3/1996

Hiện trú tại: Số 37, ngách 2, ngõ 30, đường Đặng Công, khóm 013, phường Đặng Công, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3770465 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

758. VÕ THỊ CƯƠNG, sinh ngày 01/01/1985 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 257 ngày 12/8/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 110, phố Tự Lập, khóm 004, phường Tự Lập, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3142556 cấp ngày 27/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

759. VÕ THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 16/12/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1191 ngày 29/10/1997
Hiện trú tại: Số 20-1, hẻm 2, ngách 1, ngõ 212, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 016, phường Đại Hòa, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3872361 cấp ngày 08/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

760. TRẦN HUỲNH NHU, sinh ngày 14/10/1994 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 375 ngày 29/12/2015
Hiện trú tại: Số 37-6, Đông Giang, khóm 003, thôn Nam Giang, xã Nam Trang, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4572583 cấp ngày 30/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

761. BÙI THỊ TUYẾT NGÂN, sinh ngày 15/5/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 130 ngày 06/7/1998
Hiện trú tại: Số 53, đường Nam Tường, khóm 006, phường Nam Mỹ, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3539393 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Vị Thủy, Vị Thủy, Hậu Giang

762. HUỲNH CẨM TÚ, sinh ngày 25/10/1981 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang, GKS số 55 ngày 10/3/2017
Hiện trú tại: Tầng 6, số 172, đường An Lạc, khóm 008, phường Đàm Càn, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2827197 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

763. PHẠM THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 17/5/1978 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, GKS số 58 ngày 28/3/2017
Hiện trú tại: Số 171, đoạn 2, đường Đại Quan, khóm 003, phường Thảo Tân, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364313 cấp ngày 18/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố Tân Trung, phường Tân Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

764. SƠN THỊ KIM CHÂN, sinh ngày 28/3/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 161 ngày 06/6/1992
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 265, đường Minh Tinh, khóm 024, phường Nhị Trọng, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7383735 cấp ngày 08/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

765. PHẠM THỊ MỸ PHƯỢNG, sinh ngày 20/3/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 580 ngày 16/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 5, số 27, ngõ 1, đường Vĩnh Ninh, khóm 037, phường Vĩnh Ninh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4135661 cấp ngày 01/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

766. NGUYỄN THỊ LAN, sinh ngày 30/10/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 582 ngày 28/7/1986
Hiện trú tại: Số 416, đường Nam Doanh, khóm 009, phường Nội Tân, TP. Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4413061 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

767. NGUYỄN THỊ HUẾ, sinh ngày 07/5/1971 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, phố Long Văn Nhị, khóm 009, phường Long Đông, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6650153 cấp ngày 29/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

768. HUỲNH THỊ THÚY AN, sinh ngày 06/3/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 315 ngày 13/4/1999
Hiện trú tại: Số 10, phố Nhân Lý Thất, khóm 015, thôn Nhân Lý, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2233335 cấp ngày 07/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

769. PHẠM THỊ HUỲNH ANH, sinh ngày 30/6/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 4, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 67 ngày 07/7/1980
Hiện trú tại: Số 96, ngõ 40, đoạn 4, đường Thừa Đức, khóm 014, phường Phúc Hoa, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460614 cấp ngày 16/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23/4 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

770. LÊ THỊ KIỀU TRANG, sinh ngày 16/5/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 39 ngày 16/8/1999

Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngõ 272, đoạn 1, đường Nhân Ái, khóm 003, phường Lâm Khẩu, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4612539 cấp ngày 11/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

771. NGUYỄN THỊ HUỲNH GIAO, sinh ngày 26/6/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 393 ngày 13/7/2005
Hiện trú tại: Tầng 5, số 34, ngách 31, ngõ 581, đường Viên Sơn, khóm 020, phường Viên Phú, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4797827 cấp ngày 20/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

772. TRƯƠNG NGỌC THI, sinh ngày 13/10/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 190 ngày 04/9/1998
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 218, đường Dân Sinh, khóm 008, phường Thượng Hoa, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1216942 cấp ngày 22/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

773. LÊ PHƯƠNG KHÁNH, sinh ngày 21/9/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 045 ngày 05/3/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 47, đường Dân An Tây, khóm 009, phường Dân An, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1457955 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

774. NGUYỄN THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 16/5/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 370 ngày 21/9/2004
Hiện trú tại: Tầng 5, số 895-23, đường Trung Chính, khóm 029, phường Long Phụng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2103069 cấp ngày 02/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

775. HUỲNH THỊ HƯỜNG, sinh ngày 23/12/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 169, đoạn 2, đường Lê Minh, khóm 013, phường Tam Thổ, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3072347 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

776. LƯỜNG NGỌC QUẾ, sinh ngày 27/4/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 96 ngày 06/7/1987
Hiện trú tại: Số 9, ngách 11, ngõ 99, phố Ngưỡng Đức, khóm 019, phường Văn Sơn, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7757426 cấp ngày 20/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

777. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 01/01/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 551 ngày 31/12/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 16, ngách 12, ngõ 52, đường Lão Mai, khóm 009, phường Lão Mai, khu Thạch Môn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4804735 cấp ngày 26/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

778. NGUYỄN THỊ KHUYÊN, sinh ngày 01/6/1988 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 125/2015 ngày 31/12/2015
Hiện trú tại: Tầng 2-5, số 77, đoạn 1, đường Gia Hưng, khóm 015, thôn Đông Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8166614 cấp ngày 05/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

779. TRẦN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 16/4/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 34/1995 ngày 29/5/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 41, ngõ 92, phố Kiến An, khóm 001, phường Hậu Cảng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3869925 cấp ngày 31/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

780. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN, sinh ngày 12/10/1996 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 33 ngày 20/3/2002
Hiện trú tại: Số 19, đường Phục Hưng, khóm 027, phường Nhất Tâm, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4525255 cấp ngày 23/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

781. NGUYỄN THỊ THU THỦY, sinh ngày 01/6/1989 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm Lợi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, GKS số 12 ngày 24/6/1989
Hiện trú tại: Tầng 4, số 46, ngõ 32, đường Quang Phục Nam, khóm 005, phường Phục Nguyên, khu Tùng Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264552 cấp ngày 18/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lâm Lợi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

782. NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN, sinh ngày 17/10/1985 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, GKS số 45 ngày 08/11/1989
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 130, đoạn 1, đường Trung Ương Nam, khóm 017, phường Trung Ương, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9642614 cấp ngày 02/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

783. PHÙN MỘC CÚ, sinh ngày 21/12/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 409 ngày 02/3/1988
Hiện trú tại: Tầng 3, số 17, ngõ 40, phố Chính Hòa, khóm 013, phường Trung Hoa, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159727 cấp ngày 31/12/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

784. NGUYỄN THỊ DÀNG, sinh ngày 08/3/1993 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 00024 ngày 09/4/1993
Hiện trú tại: Số 58, ngõ Mỹ Tín, khóm 009, thôn Vọng Mỹ, xã Tín Nghĩa, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3429477 cấp ngày 02/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

785. LÊ THỊ LAN, sinh ngày 15/10/1994 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 38 ngày 07/4/2000
Hiện trú tại: Tầng 7, Số 68-5, đường Thanh Vân, khóm 020, phường Thanh Vân, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8761536 cấp ngày 17/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

786. NGUYỄN THỊ MỸ DỰ, sinh ngày 01/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 908 ngày 22/10/2000
Hiện trú tại: Số 301, đường Nam Huyên, khóm 009, phường Nhã Câu, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0181953 cấp ngày 03/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

787. TRẦN THỊ ÁNH NGA, sinh ngày 19/3/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 28 ngày 26/3/1982
Hiện trú tại: Tầng 3-8, số 88, phố Văn Hóa 10, khóm 014, phường Bảo Sơn, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7080862 cấp ngày 09/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

788. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 10/6/1990 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 11, ngách 8, ngõ 135, phố Thiên Tường, khóm 012, phường Tường Phụng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232386 cấp ngày 06/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Nguyên, Chiêm Hóa, Tuyên Quang

789. NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ, sinh ngày 17/7/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 05 ngày 05/01/1995
Hiện trú tại: Tầng 9, số 12, đường Vĩnh Phú, khóm 030, phường Phú Dân, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3482096 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

790. NGUYỄN THỊ ANH THƯ, sinh ngày 18/9/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 83 ngày 15/02/2006
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, phố Long Tuyền Nhất, khóm 017, phường Long Giới, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4505568 cấp ngày 18/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

791. NGÔ THỊ THANH THÚY, sinh ngày 23/02/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 43 ngày 25/02/1991

Hiện trú tại: Số 1, ngõ 15, đường Văn Hóa, khóm 008, phường Điền Tâm, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3217698 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

792. DƯƠNG THỊ MAI, sinh ngày 04/5/1987 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 746 ngày 21/10/1991
Hiện trú tại: Số 80, đường Hạnh Mỹ Ngũ, khóm 027, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460852 cấp ngày 30/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

793. LÝ LỆ HỒNG, sinh ngày 02/4/1989 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 95 ngày 14/4/1989
Hiện trú tại: Số 141, đường Đốc Hành, khóm 003, phường Hòa Long, khu Tây Thành, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7662493 cấp ngày 04/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, phường Bình Trị Đông, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

794. TRẦN HOÀNG YẾN, sinh ngày 25/4/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1554 ngày 18/11/1999
Hiện trú tại: Số 4, ngách 13, ngõ 165, đường Kim Loan, khóm 016, phường Bảo Định, khu Cà Định, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008382 cấp ngày 27/9/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

795. LÝ YẾN NHƯ, sinh ngày 29/10/1996 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 12 ngày 16/01/1999
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 109, đường Trùng Khánh, khóm 005, phường Đại Ái, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9156257 cấp ngày 22/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

796. NGUYỄN THỊ MAI, sinh ngày 20/9/1991 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 210 ngày 27/8/2001
Hiện trú tại: Tầng 4, số 77, ngõ 308, đường Tùng Dân, khóm 010, phường Thái Hòa, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4282627 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Liêm, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

797. LÊ THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 07/01/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 213, đường Bồi Đức, khóm 010, phường Đông An, khu Tín Nghĩa, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3951853 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

798. NÔNG THỊ KIM HƯƠNG, sinh ngày 25/12/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 47 ngày 07/3/2001
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 120, đường Võ Doanh, khóm 010, phường Hồng Mai, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3159289 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

799. GIÁP THỊ THẢO, sinh ngày 04/5/1985 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS ngày 01/9/1985
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 36, đoạn 1, đường Đàm Hưng, khóm 009, phường Tụ Hưng, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8352799 cấp ngày 26/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

800. HÀ HUỆ LINH, sinh ngày 10/01/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 10 ngày 25/01/1988
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 218, đường Hưng Tiến, khóm 027, phường Cẩm Tường, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6374986 cấp ngày 02/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 159/289 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

801. TRẦN KIM PHỤNG, sinh ngày 05/9/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 400 ngày 15/9/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 61, đường Thái Thuận, khóm 004, phường Bành Thố, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1786826 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

802. NỒNG NHỰT DẮN, sinh ngày 13/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 21 ngày 11/01/1995
Hiện trú tại: Tầng 3, số 65, đường Đại Khánh, khóm 019, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2596330 cấp ngày 21/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

803. NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 01/01/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 206 ngày 01/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 9, ngách 1, ngõ 105, đoạn 1, đường Trường Giang, khóm 007, phường Hoành Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4448376 cấp ngày 03/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thành A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

804. LÊ THỊ THU NGUYỆT, sinh ngày 16/10/1974 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 130 ngày 17/7/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 19, ngõ 356, đường Long Giang, khóm 015, phường Hành Nhân, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457191 cấp ngày 13/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

805. HỨA THỊ KIM ĐÍNH, sinh ngày 02/10/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 282 ngày 14/10/2015
Hiện trú tại: Tầng 2-7, số 5, ngõ 439, đoạn 3, đường An Trung, khóm 002, phường Tiêu Trung, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094951 cấp ngày 16/10/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

806. HUỲNH THỊ MỸ TÚ, sinh ngày 18/6/1995 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 279 ngày 06/9/1997
Hiện trú tại: Số 210, đường Trung Chính, khóm 016, thôn Đông, xã Nam Trang, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3641510 cấp ngày 10/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nô Thum, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

807. ĐẶNG THỊ TUYẾT HẰNG, sinh ngày 07/01/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 137 ngày 10/9/1995
Hiện trú tại: Số 172, đoạn 6, đường Lộc Hòa, khóm 017, phường Sơn Lợi, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2385746 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

808. LƯỜNG ỬNG MÙI, sinh ngày 29/8/1978 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Phước Đông, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 189 ngày 11/4/1979

Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, ngõ 37, đường Đỉnh Hưng, khóm 008, phường Sơn Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7888544 cấp ngày 04/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

809. PHỒNG SẮNH LÌN, sinh ngày 29/4/1997 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 173 ngày 10/9/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 28, ngõ 146, đoạn 2, đường Địch Hoa, khóm 006, phường Quốc Thuận, khu Đại Đồng, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3154044 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

810. LÝ TIỂU NHAN, sinh ngày 31/3/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 469 ngày 27/01/1996
Hiện trú tại: Số 51-2, đường Phúc Hưng, khóm 005, phường Thái An, khu Hậu Lý, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2199931 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

811. CHU THỊ HẠNH, sinh ngày 16/4/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 1008 ngày 24/8/2021
Hiện trú tại: Tầng 2, số 26, ngõ 120, đường Nam Dương, khóm 006, phường Hoàn Hà, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4260408 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

812. NGUYỄN THỊ LIỆT NỮ, sinh ngày 17/7/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 167 ngày 06/11/2006
Hiện trú tại: Tầng 2, số 3, ngõ 410, đoạn 2, đường Tam Hợp, khóm 017, phường Thanh Giang, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0259470 cấp ngày 31/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Phước Tiến, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

813. TRẦN MẠNH LINH, sinh ngày 08/5/1976 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1671 ngày 12/5/1976
Hiện trú tại: Tầng 4, số 5, ngách 21, ngõ 160, đường Đại Lý, khóm 017, phường Duyên Đê, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866402 cấp ngày 18/8/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 102/17 đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

814. TRẦN THU THẢO, sinh ngày 22/02/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 108 ngày 16/8/1997
Hiện trú tại: Số 1, đường Trung Sơn, khóm 021, thôn Ngọc Quang, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3878619 cấp ngày 08/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Lợi, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

815. LÊ THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 25/4/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 293 ngày 24/8/2006
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngách 1, ngõ 113, đường Tín Nghĩa, khóm 005, phường Khê Càn, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9376195 cấp ngày 02/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

816. LƯU THỊ TRANG, sinh ngày 14/01/1990 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trực Thắng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, GKS số 16 ngày 10/02/1990
Hiện trú tại: Tầng 6, số 2, ngách 67, ngõ 38, đường Vĩnh Lạc, khóm 006, phường Vĩnh Lạc, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7853793 cấp ngày 22/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã Trực Thắng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

817. BÙI THỊ HUỆ, sinh ngày 04/6/1993 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 74-26, đường Chính Khí, khóm 040, phường Hội Xã, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9515210 cấp ngày 11/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

818. PHẠM THỊ NGỌC TIÊN, sinh ngày 06/6/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 105 ngày 27/3/2003
Hiện trú tại: Tầng 6, số 56-5, ngõ 600, đường Ngô Hưng, khóm 018, phường Thái Hòa, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2386001 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

819. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 10/9/1986 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ Chánh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, GKS số 144 ngày 13/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 6, số 5, ngách 30, ngõ 136, đoạn 2, đường Lực Hành, khóm 013, phường Vĩnh Phong, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8523468 cấp ngày 19/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, phường 9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

820. NGUYỄN THỊ DIỆU, sinh ngày 26/9/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 668 ngày 03/11/1995
Hiện trú tại: Số 57, ngõ 202, đường Hổ Lâm, khóm 004, phường Quốc Nghiệp, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2088287 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

821. NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 13/02/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 12 ngày 31/8/1999
Hiện trú tại: Số 3, đường Thành Nam Năm, khóm 002, phường Trung Thành, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1409230 cấp ngày 10/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

822. HUỲNH THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 28/02/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 12 ngày 05/3/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 10, ngõ 2, đường Trường Thọ, khóm 012, phường Thụ Phú, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3860611 cấp ngày 04/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

823. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 05/7/1982 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, GKS số 88 ngày 06/10/1992
Hiện trú tại: Số 10, ngách 11, ngõ 338, đường Đồng An, khóm 024, phường Tân Bộ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2311485 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, xã Hồng Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

824. LA MAI, sinh ngày 14/8/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 572 ngày 13/4/2018
Hiện trú tại: Tầng 4, số 17, ngõ 75, đường Phục Hưng Nhị, khóm 011, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6713956 cấp ngày 16/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

825. NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT, sinh ngày 19/9/1997 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 213 ngày 18/5/1998

Hiện trú tại: Số 30, đường Hoàng Khê, khóm 015, phường Khê Bắc, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1619628 cấp ngày 24/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

826. VŨ THỊ HỒNG TIÊN, sinh ngày 06/12/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1443 ngày 02/3/1987
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, ngõ 810, đoạn 2, đường Vạn Thọ, khóm 018, phường Quy Sơn, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459910 cấp ngày 03/9/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

827. LÂM THỊ LIỄU, sinh ngày 06/5/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 339 ngày 30/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, ngõ 122, đường Trung Ương Bắc, khóm 013, phường Trường An, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1764096 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

828. NGUYỄN THỊ BÉ QUYÊN, sinh ngày 21/12/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 123 ngày 14/12/2006
Hiện trú tại: Tầng 2, số 30, ngõ 40, đường Quỳnh Lâm, khóm 011, phường Thái Phong, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3904344 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thành, xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

829. BÙI THANH THẢO, sinh ngày 09/02/1997 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bãi Thơm, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, GKS số 24 ngày 26/02/2002

Hiện trú tại: Số 4, ngách 3, ngõ 28, đường Hậu Cảng Nhất, khóm 010, phường Hậu Cảng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1374802 cấp ngày 28/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bãi Thơm, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

830. PHẠM THỊ NHUNG, sinh ngày 10/3/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 87 ngày 17/6/1998
Hiện trú tại: Tầng 8, số 59-1, đường Dân Sinh, khóm 009, phường Dân Sinh, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0211168 cấp ngày 16/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

831. GIẾNG TSÌU KÍN, sinh ngày 27/11/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 686 ngày 27/7/1987
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 128, đường Tân Cảng Thất, khóm 013, phường Phong Phú, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8690447 cấp ngày 06/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

832. DANH THỊ HUYỀN CHÂN, sinh ngày 15/7/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 63 ngày 07/3/2016
Hiện trú tại: Tầng 6, số 50-3, đoạn 1, đường Thanh Sơn, khóm 012, phường Song Phụng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1648238 cấp ngày 27/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thắng, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

833. VÒNG A MÙI, sinh ngày 19/10/1992 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 558 ngày 12/4/1995
Hiện trú tại: Số 115, Phủ Phiên, khóm 010, phường Phủ Phiên, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4192654 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

834. ĐỖ THỊ MỪNG, sinh ngày 11/02/1976 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 48 ngày 16/5/2014
Hiện trú tại: Số 157-30 Phố Đỉnh, khóm 006, thôn Phố Hòa, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089760 cấp ngày 11/6/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Thuận, Vũ Thư, Thái Bình

835. ĐOÀN THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 26/3/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 439/92 ngày 04/10/1992
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 722, đoạn 1, đường Bát Đức, khóm 014, thôn Hồ Cảnh, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008035 cấp ngày 08/10/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

836. CHƯỚNG MỸ TÚ, sinh ngày 15/4/1985 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, GKS số 49 ngày 12/10/1999
Hiện trú tại: Số 34-2, Thanh Dự, khóm 009, phường Quan Dự, thị trấn Kim Sa, huyện Kim Môn, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0914411 cấp ngày 22/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

837. NGUYỄN ĐỨC SON, sinh ngày 15/01/1994 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 132 ngày 20/4/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 13, ngõ 76, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Đông Thăng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2712383 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

838. NGUYỄN MINH THÙY, sinh ngày 08/6/2008 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, GKS số 82 ngày 19/6/2008
Hiện trú tại: Số 207, đường Nguyên Viễn, xóm 014, phường Định Nội, khu Noãn Noãn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367735 cấp ngày 14/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 07/27/107 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

839. PHẠM NGỌC TRÂM, sinh ngày 13/9/2006 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 79 ngày 29/9/2006
Hiện trú tại: Tầng 7, số 240, đường Long Xương, khóm 027, phường Long Xương, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2962212 cấp ngày 24/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 109, gác II/24, phố Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

840. VŨ THỊ QUỲNH ANH, sinh ngày 03/7/2005 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 83 ngày 02/8/2005
Hiện trú tại: Tầng 9-9, số 50, phố Cẩm Châu, xóm 016, phường Tập Thịnh, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4336687 cấp ngày 02/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

841. TRẮNG HÊNH VÀY, sinh ngày 16/10/1990 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 2696 ngày 22/10/1990
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 215, đường Trung Chính, khóm 027, phường Trúc Nam, khu Lộ Trúc, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884474 cấp ngày 05/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

842. TÔN TRIỆU TRUNG, sinh ngày 22/12/1991 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 141TH ngày 03/3/1992

Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, ngõ 190, phố Đông Thế, khóm 019, phường Đông Thế, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004453 cấp ngày 31/01/2019 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 127/47B Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

843. NGUYỄN THỊ TOÀN, sinh ngày 13/5/1969 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 39 ngày 12/3/2012
Hiện trú tại: Số 25, ngõ Đằng Hồ, khóm 024, phường Diên Bình, trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008275 cấp ngày 14/9/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Anh, Kim Thành, Hải Dương

844. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 10/10/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Hiện trú tại: Lầu 4, số 29, phố Dân Sinh, khóm 022, phường Trung Hưng, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0318912 cấp ngày 11/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

845. NGUYỄN NGỌC TƯƠI, sinh ngày 12/02/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 139 ngày 15/7/2005
Hiện trú tại: số 188-106 Hậu Trang, khóm 024, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230245 cấp ngày 11/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hòa, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

846. LƯU THỊ MỘNG THU, sinh ngày 18/10/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, GKS số 1119 ngày 09/10/1984
Hiện trú tại: Tầng 8, số 136, phố Tân Phú 5, khóm 016, phường Tân Anh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2494667 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

847. VÕ NGỌC THÙY, sinh ngày 10/6/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 89 ngày 22/12/2000
Hiện trú tại: Số 62, ngõ 168, đường Đàm Đầu, khóm 003, phường Đàm Đầu, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4513922 cấp ngày 16/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

848. PHẠM THƯ PHỤC, sinh ngày 09/12/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 172 ngày 27/7/2009
Hiện trú tại: số 31, ngõ 48, phố Dân Sinh 3, khóm 036, phường Sơn Cước, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229353 cấp ngày 02/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 207, khu 5, ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

849. NGUYỄN THỊ CẨM HUYỀN, sinh ngày 01/01/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 676 ngày 21/10/2002
Hiện trú tại: Số 35-1, đường Nhân Ái, khóm 008, phường Quan Âm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9813377 cấp ngày 27/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

850. TRẦN THỊ BÍCH NGẦN, sinh ngày 10/3/1987 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, GKS số 141 ngày 20/10/2008
Hiện trú tại: số 92-1 Thảo Hồ, khóm 006, thôn Thảo Hồ, xã Luân Bối, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4336459 cấp ngày 02/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

851. BÙI THỊ HOA, sinh ngày 30/3/1969 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 231 ngày 05/7/2017
Hiện trú tại: Lầu 4-6, số 41, ngách 19, ngõ 260, đoạn 1, đường Trúc Sư, khóm 015, phường Trúc Khanh, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229511 cấp ngày 19/6/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

852. ONG THỊ DUỐI, sinh ngày 15/02/1978 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 548 ngày 24/10/2002
Hiện trú tại: Số 29, Oanh Hoa Tân Thôn, khóm 021, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835856 cấp ngày 28/6/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đại Bái A, xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

853. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG TRANG, sinh ngày 11/4/1993 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 55 ngày 22/4/1993
Hiện trú tại: Lầu 12-2, số 6, ngõ 712, đường Quân Hiệu, khóm 026, phường Hòa Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366142 cấp ngày 24/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 343 Lô A C/C Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

854. TRẦN THỊ MỸ LINH, sinh ngày 12/4/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 82 ngày 24/3/2016
Hiện trú tại: Số 24, Mỹ Lâm, khóm 004, phường Phúc Hưng, khu Tân Xã, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1712270 cấp ngày 13/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP 5, phường 1, TP. Tây Ninh, Tây Ninh

855. NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN, sinh ngày 07/5/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 31 ngày 24/02/1998
Hiện trú tại: Lầu 6-2, số 127-16, Nam Hải Phố, khóm 006, phường Nam Hải, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231369 cấp ngày 31/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 488A/2, ấp Long Khánh B, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

856. LÝ THỊ BÍCH PHƯƠNG, sinh ngày 06/3/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 70 ngày 16/5/1990
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 32, hẻm 654, đường Trung Chính, khóm 043, phường Xã Bì, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4006375 cấp ngày 24/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Lập, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

857. HOÀNG XUÂN MẠNH, sinh ngày 10/02/1982 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 69 ngày 23/4/2018
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 137, đường Trung Thố, khóm 014, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457461 cấp ngày 25/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

858. PHẠM LÊ MINH LOAN, sinh ngày 10/11/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lập, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 195 ngày 28/11/1988
Hiện trú tại: Lầu 2, số 19, ngõ 47, phố Nam Thế 1, khóm 012, phường Nam Thế, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1913826 cấp ngày 29/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1/1 đường Nguyễn Văn Bé, khu phố 2, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

859. NGUYỄN THỊ LÙNG, sinh ngày 02/3/1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 98 ngày 27/4/1993
Hiện trú tại: Số 615, đường Thái Bình, khóm 028, phường Thái Bình, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0592745 cấp ngày 17/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Cám, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

860. TRỊNH THỊ HUỆ, sinh ngày 19/10/1993 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 291 ngày 05/12/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngách 1, hẻm Miếu, đường Văn An, khóm 016, phường Văn An, khu Di Đà, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2097747 cấp ngày 01/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 05, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

861. LƯƠNG THỊ NGỌC, sinh ngày 03/4/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1199 ngày 01/12/1986
Hiện trú tại: Số 6, phố Đại Tiến Tây, khóm 013, phường Đại Đồng, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2487332 cấp ngày 23/12/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 54, phố 5, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

862. ĐỐNG THỊ DIỄM ĐÀO, sinh ngày 15/02/1997 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, GKS số 126 ngày 14/9/1998
Hiện trú tại: Số 101-38, ngõ Đại Đột, đường Nhị Khê, khóm 001, phường Bắc Thế, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3072962 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 278/77 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

863. HỶ CÓNG PHẤN, sinh ngày 20/9/1990 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải, GKS số 318 ngày 02/11/1990
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 393, đường Nam Kinh, cụm 015, phường Tân Phú, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1638056 cấp ngày 28/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

864. NGUYỄN THỊ KIM NGHỊ, sinh ngày 27/8/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 121 ngày 21/6/2004
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 1212, đường Công Hưng, khóm 002, thôn Xã Thượng, phường Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2044633 cấp ngày 06/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

865. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 10/4/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 468 ngày 30/8/1990
Hiện trú tại: Số 11-4 Hạ Nam, khóm 004, phường Diện Bình, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1423269 cấp ngày 04/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 158B/8 ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

866. NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆN, sinh ngày 26/7/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 1981-KS94 ngày 15/7/1994
Hiện trú tại: Số 3-7 ngõ Phúc Hưng, khóm 014, thôn Đông Trì, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8670902 cấp ngày 02/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lâm Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

867. LÊ THỊ THÚY, sinh ngày 29/3/1986 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 565 ngày 31/8/1995
Hiện trú tại: Lầu 3, số 5, ngõ 45, hẻm 232, đoạn 3, đường Mộc Tân, khóm 005, phường Chương Văn, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457066 cấp ngày 06/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

868. ĐẶNG KIM NGÂN, sinh ngày 15/9/1996 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 16, phố Kim Môn, khóm 019, phường Côn Luân, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2428106 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 08 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

869. HỒ THANH THỦY, sinh ngày 07/02/1982 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 974 ngày 16/6/1982
Hiện trú tại: Số 61, hẻm 845, đoạn 1, đường Trường Hòa, khóm 005, phường Đông Hòa, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559320 cấp ngày 24/5/2012 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 57 tổ 8 đường 8/3 khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

870. ĐẶNG NHƯ Ý, sinh ngày 21/6/1999 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 198, đường Tiểu Đông, khóm 006, phường Tiểu Đông, khu Đông, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3758850 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

871. NGUYỄN THỊ TAM, sinh ngày 10/6/1976 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 205, đường Tự Cường Nam, khóm 017, phường Tân Hưng, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364208 cấp ngày 14/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phạm Kha, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

872. NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 20/7/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 77 ngày 28/3/2014
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 64, đường Kim Hồ, khóm 013, phường Thánh Hồ, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457926 cấp ngày 30/9/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

873. LÊ THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 06/02/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 716 ngày 29/11/1997
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 282, đường Thủy Giang, khóm 017, thôn Hợp Hưng, làng Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4283131 cấp ngày 30/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thạnh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

874. ỊP SÙI VÀN, sinh ngày 02/9/1985 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 2704 ngày 01/02/1986
Hiện trú tại: Số 70-2, đường Tráng Lục, khóm 008, thôn Trung Hiếu, xã Tráng Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264851 cấp ngày 24/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

875. LÊ THU UYÊN, sinh ngày 19/8/1993 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS ngày 19/11/1993

Hiện trú tại: Số 20, ngách 6, ngõ 400, đường Hương Thôn, khóm 013, phường Hương Thôn, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370308 cấp ngày 07/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

876. ĐẶNG NGỌC TRÂN, sinh ngày 06/12/1999 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 02 ngày 30/12/1999
Hiện trú tại: Số 56, đoạn 2 đường Tiểu Khê, khóm 011, thôn Bạch Nga, xã Tiểu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5705364 cấp ngày 21/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

877. ĐINH THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 14/7/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 98 ngày 05/5/1998
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 2, đường Giao Bạch Nhất, khóm 008, phường Giao Bạch, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3862411 cấp ngày 12/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

878. NGUYỄN NGỌC MAI, sinh ngày 03/02/1999 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 130 ngày 25/3/2003
Hiện trú tại: Số 17-6, ngõ 332, đoạn 4 đường Chương Thủy, khóm 014, thôn Hưng Nông, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4735686 cấp ngày 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

879. TRẦN NGỌC TUYỀN, sinh ngày 03/4/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 386 ngày 29/5/2019
Hiện trú tại: Số 78-2 Song Nhân Thố, khóm 019, phường Hậu Thố, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3913823 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

880. TRẦN THỊ THÙY LINH, sinh ngày 06/12/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 138 ngày 05/8/1998
Hiện trú tại: Số 136-14 Trường Sa, khóm 007, phường Trường Sa, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2423368 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Thắng, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

881. HUỲNH THỊ YẾN NHI, sinh ngày 24/3/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 450 ngày 19/10/2002
Hiện trú tại: Số 33, phố Tự Cường Nam, khóm 004, phường Dương Minh, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4620117 cấp ngày 16/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bình Thành, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

882. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 07/11/1982 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 33 ngày 28/3/1983
Hiện trú tại: số 283, đường Vĩnh Khang, khóm 024, phường Nam Dương, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1810825 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

883. HUỲNH THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 16/6/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 616 ngày 27/7/1998
Hiện trú tại: số 40, hẻm Dục Tài, khóm 026, phường Trung Sơn, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3202279 cấp ngày 20/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phạm Thành Hơn B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

884. MẠC THỊ KIM HÒA, sinh ngày 01/01/1978 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, Tp Cần Thơ, GKS số 292 ngày 05/9/1983
Hiện trú tại: Tầng 5, số 17, ngách 23, ngõ 165, đoạn 3, đường Khang Ninh, khóm 004, phường Minh Hồ, khu Nội Hồ, TP Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0246360 cấp ngày 02/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

885. NGUYỄN THANH NGỌC, sinh ngày 17/7/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, GKS số 123 ngày 18/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 5, số 17, ngách 1, ngõ 62, đoạn 2, đường Hoàn Hà Nam, khóm 004, phường Liễu Hương, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4286340 cấp ngày 29/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phương Thạnh, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

886. TRẦN KIM GIÀY, sinh ngày 12/10/1990 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, GKS số 2070 ngày 28/12/2000
Hiện trú tại: Số 7, ngách 216, ngõ Phúc Thượng, khóm 021, phường Phùng Phúc, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8490269 cấp ngày 08/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

887. PHAN THỊ THANH HIỀN, sinh ngày 02/9/1992 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, GKS số 104 ngày 29/10/2012
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 198, đường Nam Phong, khóm 015, phường Dũng Phong, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7089742 cấp ngày 04/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

888. TRẦN THỊ THẮNG, sinh ngày 27/3/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 340 ngày 09/11/2015
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 380, phố Trường Xuân, khóm 016, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1277214 cấp ngày 05/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

889. CA THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 28/9/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 212, phố Phúc Lộc 1, khóm 014, phường Trung Sơn, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4414400 cấp ngày 23/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

890. NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG, sinh ngày 03/7/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 1822 ngày 28/9/1988
Hiện trú tại: Số 62, đường Đông Hải, khóm 007, phường Trung Nhân, thị trấn Thành Công, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952774 cấp ngày 24/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

891. YÙ CẮM PHÙNG, sinh ngày 04/9/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 560 ngày 22/10/1993
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 45, phố Long Hưng, khóm 010, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4419448 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

892. LÊ THỊ BÍCH HỢP, sinh ngày 12/9/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 396 ngày 15/11/2000
Hiện trú tại: Số 162, đoạn 1, đường Tứ Xuyên, khóm 013, phường Hương Vân, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2464732 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Yên, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

893. LÊ TÚ NHƯ, sinh ngày 07/10/1999 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 321 ngày 07/8/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 51, phố Thủy Nam, khóm 003, phường Nhân Ái, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4184733 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

894. NGUYỄN NGỌC TRÂN, sinh ngày 19/9/1990 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 91 ngày 09/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 2, số 3, ngõ 79, phố Long Tuyền, khóm 018, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2419565 cấp ngày 27/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Tường, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

895. NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN, sinh ngày 14/4/1982 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 968 ngày 10/8/1987
Hiện trú tại: Số 14-41, đường Khảo Đàm, khóm 003, phường Khảo Đàm, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1518980 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

896. NGUYỄN THỊ TUYỀN, sinh ngày 09/4/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 155 ngày 16/6/2000
Hiện trú tại: Số 94, đường Xương Minh, xóm 009, thôn Tân Vinh, làng Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884031 cấp ngày 08/11/2017 tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

897. NGÔ BẢO TRÂN, sinh ngày 07/12/2010 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 46 ngày 29/12/2010
Hiện trú tại: Số 32, đoạn 1, đường Nhân Ái, khóm 002, phường Lâm Khẩu, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6184006 cấp ngày 16/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đường Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

898. CHÂU CHẮN MÙI, sinh ngày 09/9/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 440 ngày 02/6/1994
Hiện trú tại: Lầu 4, số 177, phố Đức Phong, khóm 007, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056990 cấp ngày 21/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng